

Số: 224/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030

Triển khai thực hiện Quyết định số 145/QĐ-BNV ngày 03/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030; Văn bản số 376/BNV-CCHC ngày 18/3/2025 của Bộ Nội vụ về sơ kết 05 năm (2021-2025), đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP;

Tổng hợp tình hình, kết quả tổ chức thực hiện từ các sở, ngành, địa phương, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 đã đạt những kết quả như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CCHC

1. Phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể

- Tình hình phổ biến và quán triệt Chương trình tổng thể và các văn bản quan trọng có liên quan:

Sau khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh Khánh Hòa đã kịp thời ban hành Chương trình CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt toàn bộ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể đến các Sở, ban, ngành, ban đảng, đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Việc quán triệt các nội dung của Chương trình tổng thể và các văn bản quan trọng khác được đưa vào các chương trình, kế hoạch CCHC, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về cải CCHC, tạo thành một hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành nhất quán,

đồng bộ, là cơ sở cho việc tổ chức thực hiện cũng như theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm thực hiện CCHC đến lãnh đạo, công chức, viên chức chuyên trách, tham mưu CCHC các sở, ban, ngành, địa phương thông qua các đợt tập huấn nghiệp vụ CCHC hàng năm. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể, Chương trình CCHC của tỉnh và các văn bản CCHC quan trọng khác cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc phổ biến, quán triệt được thực hiện thông qua các Hội nghị tổng kết, triển khai công tác cải cách hành chính định kỳ, các hội nghị tập huấn CCHC, các cuộc họp giao ban, ngày giáo dục pháp luật hàng tháng,... Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã đưa nội dung CCHC vào bản tin công tác tư tưởng để sinh hoạt thường kỳ tại các chi bộ trên toàn tỉnh.

Việc phổ biến, quán triệt được triển khai kịp thời, sát với trọng tâm CCHC của Chính phủ và của tỉnh, gắn kết mật thiết với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương về cơ bản đã làm thay đổi nhận thức của lãnh đạo và cán bộ, công chức các cấp đối với CCHC. Phần lớn lãnh đạo và cán bộ, công chức các cấp đều nắm chắc các nội dung cơ bản, nhiệm vụ chung của Chương trình tổng thể của Chính phủ và Chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh, xác định được những nhiệm vụ cơ bản cần thực hiện, tính cần thiết và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Qua đó tạo sự thống nhất cao, sự quyết tâm và tích cực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, tạo ra động lực và bước phát triển mới trong công cuộc cải cách hành chính. Việc thay đổi về nhận thức từ chấp hành sang chủ động, quyết tâm đẩy mạnh CCHC đã mang lại những kết quả hết sức rõ nét, nổi bật trong công tác CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch CCHC chính hằng năm của tỉnh; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ¹; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ

thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030²; nhằm cụ thể hóa việc triển khai tại tỉnh, từ những bài học kinh nghiệm rút ra từ tổng kết CCHC tỉnh giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030³.

- Về cải cách thể chế, mục tiêu của Chương trình là tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ các thể chế, chính sách quản lý của tỉnh trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập phù hợp với thực tiễn và tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 là triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế đảm bảo đúng lĩnh vực ưu tiên, đúng những khâu đột phá, trọng tâm, trọng điểm và xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phù hợp với bối cảnh, tình hình và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông sẽ không phụ thuộc địa giới hành chính. Người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần và được cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Mức độ hài lòng của người dân về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; riêng lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Hoàn thành sắp xếp, tinh gọn đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố. Toàn tỉnh đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Trung ương. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% vào năm 2025.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà

² Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 24/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ

³ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

nước.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung triển khai hiệu quả việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử; xây dựng đô thị theo hướng thông minh; triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử; đổi mới phương thức phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tiếp tục điện tử hóa việc quản lý, giải quyết TTHC, lưu trữ dữ liệu, khai thác tài nguyên số hóa.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình CCHC tỉnh đã xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ thực hiện trên 6 lĩnh vực cải cách, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm thực hiện. Triển khai các Chương trình, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm để cụ thể hóa triển khai thực hiện. Việc xác định các mục tiêu, chỉ tiêu từng năm được kiểm soát chặt chẽ để bảo đảm sự liên tục và điều chỉnh kịp thời theo thực tiễn để hoàn thành sớm các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, nhiều nhiệm vụ, đề án quan trọng có sự kế thừa và phát triển phù hợp để bảo đảm tính đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực CCHC nhằm đạt hiệu quả cao, đặc biệt sự phối kết hợp giữa cải cách thủ tục hành chính, tin học hóa, ISO và cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giữa triển khai chung với triển khai của từng cơ quan hành chính và giữa các cấp hành chính.

Tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, việc xây dựng và quản lý thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm đã đi vào nề nếp. Trong 42 cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh (20 sở, ngành thuộc UBND tỉnh, 8 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, 06 cơ quan ngành dọc cấp tỉnh và 08 UBND huyện, thị xã, thành phố), hầu hết đã ban hành kế hoạch CCHC hàng năm đúng thời hạn quy định, tính cụ thể, khả thi của kế hoạch được quan tâm hơn trước, giúp cho việc chỉ đạo, điều hành đồng bộ, hiệu quả thực chất.

Căn cứ Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021 – 2030 và kế hoạch CCHC hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực CCHC cụ thể, gồm: kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đánh giá và đơn giản hóa thủ tục hành chính; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và các dự

án trọng tâm về ứng dụng công nghệ thông tin; kế hoạch tuyên truyền CCHC, kiểm tra CCHC,...

Bên cạnh đó, đã ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời đối với các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên để tạo đột phá như: Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trong đó đặt ra một số yêu cầu cao hơn Chương trình hành động số 12-CTr/TU: “*Không xếp hạng tốt về CCHC đối với cơ quan có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn từ 5% trở lên, hoặc chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống*”; “*Người đứng đầu cơ quan không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng CCHC của cơ quan đạt mức trung bình trở xuống*”; “*xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu kết quả CCHC 02 năm liên tục xếp hạng trung bình hoặc 01 năm xếp hạng yếu*”; “*tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có kết quả xếp hạng CCHC xếp hạng tốt*”;..., Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của lãnh đạo UBND tỉnh; Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 ban hành Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2030”; Công văn số 81/UBND-KSTT ngày 05/01/2022 về triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo; Công văn 3434/UBND-NC&KSTT ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai một số giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính năm 2025; các thông báo kết luận Hội nghị tổng kết, triển khai công tác CCHC hàng năm và nhiều thông báo, công văn chỉ đạo khác.

Theo sự phân công của UBND tỉnh, các Sở chủ trì tham mưu các nội dung, lĩnh vực CCHC đã ban hành các văn bản hướng dẫn sâu về nghiệp vụ để các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, thuận lợi như: hướng dẫn đề cương kế hoạch CCHC hàng năm, các kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đề cương báo cáo CCHC định kỳ, các vấn đề về nghiệp vụ trong quá trình rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia,... Để đánh giá kết quả thực hiện, UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện chỉ số CCHC để xếp hạng kết quả thực hiện hành năm của các sở, ngành, UBND cấp

huyện, cấp xã; hoàn thiện quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai khảo sát đánh giá giai đoạn 2014-2024.

Trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành 192 văn bản CCHC triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn về CCHC của Trung ương; chỉ đạo các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, UBND tỉnh đã theo dõi sát sao, nhận diện và tổng hợp kịp thời những vấn đề thực tiễn, nhanh chóng cập nhật bổ sung, điều chỉnh, góp phần tích cực để việc triển khai sát thực tế, đồng bộ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, qua đó việc tổ chức thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan được thuận lợi và hiệu quả hơn.

Thế chế quản lý nhà nước về CCHC tại tỉnh Khánh Hòa tiếp tục được cập nhật, hoàn thiện đảm bảo để UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện, kiểm soát công tác CCHC từ khâu lập chương trình, kế hoạch đến tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả đầu ra của CCHC.

- Việc bố trí nguồn lực triển khai

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phối hợp các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ CCHC, đặc biệt là các nhiệm vụ quan trọng và phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp, tham gia của nhiều cơ quan, nhiều cấp hành chính, UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo CCHC tỉnh (năm 2014) gồm 16 thành viên, do Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp làm Trưởng ban, với sự tham gia của các cơ quan tham mưu, phụ trách các nội dung CCHC và các sở, ngành trọng điểm CCHC, giao Sở Nội vụ làm cơ quan thường trực và trực tiếp phụ trách Tổ thư ký giúp việc của Ban chỉ đạo. Đối với các dự án, đề án trọng điểm thì xem xét thành lập các ban điều hành, các tổ chức phối hợp, giúp việc để tập trung chuyên môn và điều phối nguồn lực triển khai (như: Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC, Ban Điều hành Đề án Khu Dân cư điện tử, Ban biên tập Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh,...). Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh có quy chế phân công trách nhiệm và quy định lề lối làm việc cụ thể⁴, tổ chức làm việc định kỳ 06 tháng/lần và làm việc theo yêu cầu nhiệm vụ phát sinh; thảo luận, cho ý kiến đối với báo cáo sơ kết, tổng kết CCHC, kết quả tự chấm điểm, chỉ số và xếp hạng CCHC của tỉnh (PAR index), tham gia ý kiến hoàn thiện dự thảo kế hoạch CCHC hàng năm, quyết định các chủ trương, biện pháp CCHC quan trọng để điều hành, chỉ đạo thống nhất, hiệu lực trên toàn tỉnh.

⁴ Quy chế ban hành theo Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh

Theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa, tại các sở, ngành, địa phương, người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả CCHC. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện và kết quả, hiệu quả CCHC trong phạm vi chức trách, lĩnh vực được phân công. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc, ngành cấp trên đặt tại địa phương phải tham gia thực hiện nhiệm vụ CCHC tại địa phương theo kế hoạch, quy chế của UBND tỉnh. Tùy theo điều kiện và nhu cầu thực tế, nhiều sở, ngành, địa phương đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo CCHC để chỉ đạo, điều hành việc triển khai đồng bộ và hiệu quả hơn.

Triển khai Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2022-2030” của Bộ Nội vụ ngày 17/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2030”. Mục tiêu của Đề án là 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC được cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ quá trình tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC dưới nhiều hình thức; được tiếp cận với các mô hình CCHC hiệu quả, kinh nghiệm CCHC trên địa bàn toàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đồng thời kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được của Đề án “Kiện toàn tổ chức, cán bộ tham mưu, giúp việc về CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh” được ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tiếp tục tạo sự đổi mới, đồng bộ, thống nhất trong việc tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực tham mưu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tập huấn CCHC. Giai đoạn 2021-2025, Sở Nội vụ đã chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức 12 Hội nghị tập huấn chuyên sâu (kết hợp tập huấn trực tiếp và trực tuyến) cho hơn 4.500 lượt cán bộ, công chức, viên chức trên các lĩnh vực CCHC về: kỹ năng tham mưu, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; triển khai Quy chế đánh giá, xếp hạng công tác CCHC; trao đổi giải pháp tiếp tục cải thiện Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh,... Nội dung tập huấn nghiệp vụ hàng năm đều được các Sở, ngành nghiên cứu, đề xuất đổi mới để phù hợp với yêu cầu thực tiễn công việc của đội ngũ tham mưu công tác CCHC của tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh tổ chức 03 hội nghị về trao đổi các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh Khánh Hòa tại điểm cầu chính UBND tỉnh với sự tham dự của gần 1.000 lượt đại biểu; kết hợp tập huấn trực tiếp tại thành phố Nha Trang với hình thức trực tuyến kết nối các điểm cầu cấp huyện, cấp xã Báo cáo viên là các chuyên gia của Trung tâm Bồi

duỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển - Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES), Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP Việt Nam). Các Sở, ngành, địa phương cũng rất tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn CCHC và tổ chức hơn 100 hội nghị, hội thảo (chuyên đề hoặc kết hợp, lồng ghép) và triển khai hiệu quả.

Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch học tập và nghiên cứu kinh nghiệm CCHC năm 2023, năm 2024. Trong năm 2023 đã tổ chức 2 Đoàn công tác đi học tập, nghiên cứu kinh nghiệm CCHC 05 tỉnh: Long An, Hậu Giang, Cà Mau, Nam Định, Bắc Giang. Đồng thời, tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm CCHC giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương (lần đầu tiên tổ chức trong tỉnh) tại thành phố Cam Ranh với hơn 70 đại biểu là cán bộ, công chức, viên chức tham mưu công tác CCHC (năm 2023), tại huyện Khánh Vĩnh với trên 100 đại biểu tham dự (năm 2024).

Bên cạnh đó, tỉnh cũng tổ chức đón tiếp Đoàn công tác từ các tỉnh bạn đến trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm CCHC như: Hải Phòng, Tuyên Quang, Cần Thơ, Lào Cai, Quảng Ngãi,...

Về bố trí kinh phí thực hiện, hàng năm UBND tỉnh đều quyết định phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh để bảo đảm hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh và Tổ Thư ký, các tổ chức điều hành CCHC, xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án CCHC có quy mô toàn tỉnh. Các sở, ngành, địa phương bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để triển khai các nhiệm vụ CCHC của ngành, địa phương từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Tổng kinh phí đã thực hiện toàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2024 ước tính 50,92 tỷ đồng (năm 2021: 18 tỷ; năm 2022: 13,5 tỷ; năm 2023: 11 tỷ; năm 2024: 6,9 tỷ; năm 2025: 1,520 tỷ); trong đó chi hỗ trợ cho các địa phương 4, 4 tỷ, tương đương 8,64% tổng kinh phí CCHC tỉnh.

Việc lập, thực hiện dự toán và quyết toán kinh phí CCHC theo đúng quy định, hướng dẫn tài chính hiện hành, bảo đảm mục tiêu, tiết kiệm và hiệu quả. UBND tỉnh cũng đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 04/12/2023 về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, gồm hỗ trợ bằng tiền và trang phục. Về hỗ trợ bằng tiền, hàng tháng, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp được hỗ trợ 1.800.000 đồng (từ cấp huyện trở lên) và 1.200.000 đồng (đối với cấp xã). Về trang phục đồng bộ, hỗ trợ 02 bộ/người/năm, tối đa 02 triệu đồng/01 bộ.

- Công tác theo dõi, đánh giá

* Đánh giá, xếp hạng CCHC các cơ quan trên địa bàn tỉnh

Nhằm đo lường kết quả, tác động của CCHC, tạo động lực để các cơ quan, đơn vị, địa phương thi đua đẩy mạnh CCHC, trong giai đoạn 2021-2024, UBND tỉnh tiếp tục sửa đổi, bổ sung 02 lần Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa vào các năm 2021⁵ và năm 2023⁶ để phù hợp với yêu cầu CCHC giai đoạn mới và tình hình thực tiễn. Việc đánh giá được thực hiện đối với 05 nhóm đối tượng gồm: (1) Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; (2) UBND cấp huyện; (3) UBND cấp xã; (4) các cơ quan ngành dọc của Trung ương tại tỉnh và (5) các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

Hệ thống tiêu chí xác định rõ các nội dung và mức độ phải đạt được, được phát triển theo yêu cầu ngày càng cao hơn để đẩy nhanh tiến trình CCHC trên toàn tỉnh. Tập trung chủ yếu vào đánh giá kết quả đầu ra, chất lượng thực hiện và tác động thực sự của CCHC đối với phát triển kinh tế - xã hội, với sự hài lòng của người dân, bảo đảm sự chính xác, công bằng khi sử dụng kết quả xếp hạng CCHC trong đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, công tác cán bộ và thi đua - khen thưởng.

Căn cứ hệ thống tiêu chí đánh giá được UBND tỉnh ban hành, các cơ quan đã nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung, tiêu chí phù hợp để tổ chức đánh giá đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc. Việc tự đánh giá, chấm điểm, tổ chức thẩm định, công bố kết quả chỉ số và xếp hạng trên toàn tỉnh đã đi vào nề nếp, ngày càng nghiêm túc, chất lượng. Phần mềm đánh giá, xếp hạng CCHC được triển khai áp dụng từ năm 2017 tiếp tục phát huy tác dụng rất tích cực, giảm thời gian chuẩn bị, tiết kiệm kinh phí in ấn tài liệu, đồng thời giúp công tác thẩm định chính xác, nhanh chóng, chủ động, hiệu quả. Bên cạnh đó, phần mềm được nâng cấp, bổ sung thêm nhiều tính năng tạo thuận lợi hơn cho người dùng còn cho phép các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác để sử dụng đánh giá, xếp hạng các chỉ số khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kết quả xếp hạng CCHC được đưa vào đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng. Theo đó “*Không xếp hạng tốt về CCHC đối với cơ quan có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn từ 5% trở lên, hoặc chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống*”; “*Người đứng đầu cơ quan không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng CCHC của cơ quan đạt mức trung bình trở xuống*”; “*xem xét trách nhiệm người*

⁵ Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh

⁶ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh

đúng đầu nếu kết quả CCHC 02 năm liên tục xếp hạng trung bình hoặc 01 năm xếp hạng yếu”; “tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có kết quả xếp hạng CCHC xếp hạng tốt”;...

Qua hơn 02 năm triển khai Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, chỉ số và xếp hạng Cải cách hành chính năm 2024 của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương không ngừng cải thiện; tỷ lệ đơn vị xếp hạng Tốt tăng đều qua các năm, đến năm 2024 đạt 95,24% tổng số cơ quan, đơn vị xếp hạng, tăng 11,91% so với năm 2023. Đối với UBND cấp xã do UBND cấp huyện đánh giá và xếp hạng công tác CCHC, kết quả năm 2024 có 114/128 đơn vị (chiếm 89,06%) được xếp hạng Tốt, tăng 10 đơn vị so với năm 2023; 14/128 đơn vị (chiếm 10,94%) được xếp hạng Khá, giảm 16 đơn vị so với năm 2023. Như vậy, đến năm 2024, không còn tình trạng có cơ quan, đơn vị bị xếp hạng Trung bình.

Căn cứ kết quả chỉ số và xếp hạng CCHC hàng năm, UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 182 tập thể và 210 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu toàn diện và chuyên đề trong công tác CCHC.

** Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (viết tắt là CQHCCN), đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCL)*

Khánh Hòa là một trong số ít các địa phương triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (từ năm 2013); ban hành Quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của CQHCCN và ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh (ghi tắt là khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng), làm cơ sở thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng hàng năm từ năm 2014. Năm 2024, trên cơ sở tổng kết kết quả 10 năm (2014 - 2023) triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng từ năm 2014 đến năm 2023 theo Quy chế ban hành, UBND tỉnh đã sửa đổi Quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, trong đó mở rộng phạm vi đánh giá đối với các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng 3 năm⁷ (2022, 2023, 2024) theo Quy chế đã ban hành với tổng số phiếu là 76.198 phiếu; riêng năm 2024 đã khảo sát 28.846 phiếu đối với

⁷ Năm 2021 không khảo sát do dịch bệnh Covid-19; năm 2025 không khảo sát, đánh giá chỉ số hài lòng các cơ quan, đơn vị, địa phương do sắp xếp tổ chức bộ máy

khách hàng của 430 cơ quan, đơn vị và 27 dịch vụ công thiết yếu⁸. Trong 3 năm tổ chức khảo sát, mức độ hài lòng chung của tỉnh đã có chuyển biến rõ rệt, đặc biệt sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quản lý nhà nước cũng như các văn bản triển khai của UBND tỉnh. Sau khi các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ nói riêng và công tác CCHC nói chung theo chỉ đạo, chỉ số hài lòng năm 2023 của hầu hết cơ quan, đơn vị đều cải thiện đáng kể, góp phần giúp mức độ hài lòng chung của tỉnh từ 81,98% (năm 2022) lên 85,7% (năm 2023), tăng 3,72%. Năm 2024, toàn tỉnh có 161 cơ quan, đơn vị đã sớm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra giai đoạn 2021 - 2025 (mức độ hài lòng tối thiểu 90%), chiếm tỷ lệ 37,44%; mức độ hài lòng chung của tỉnh tiếp tục cải thiện, đạt 87,92%⁹ và tăng 2,22% so với năm 2023, đảm bảo mức độ tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu mức độ hài lòng năm 2025.

Năm 2025, trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy ảnh hưởng đến hầu hết đối tượng, phạm vi khảo sát theo Quy chế và tính khách quan, mục tiêu của việc khảo sát, do đó tỉnh Khánh Hòa không tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Tuy nhiên, tỉnh đã lồng ghép khảo sát mức độ hài lòng chung trong Kế hoạch khảo sát đánh giá của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức đối với kết quả CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025. Qua kết quả khảo sát trực tuyến, mức độ hài lòng chung của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh năm 2025 đạt 85,85%, chưa đạt kỳ vọng do đặc thù sắp xếp tổ chức bộ máy, nhiều văn bản chính sách mới được ban hành trong năm 2025 có ảnh hưởng nhất định đến đánh giá của người dân, đồng thời hình thức khảo sát trực tuyến cũng tác động đến tính đại diện đối với mức độ hài lòng chung của tỉnh, tuy nhiên kết quả trên sẽ làm cơ sở tham khảo để tỉnh Khánh Hòa tiếp tục nghiên cứu giải pháp, cải thiện mức độ hài lòng trong giai đoạn tiếp theo.

Việc khảo sát, thu thập ý kiến của tổ chức, cá nhân về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công, đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo được tổ chức thường xuyên hàng năm, tạo điều kiện để người dân, tổ chức phát huy vai trò giám sát và tham gia vào công tác CCHC, xây dựng chính quyền các cấp. Kết quả đánh giá của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập là một

⁸ Trong đó, có 15,357 phiếu khảo sát các cơ quan hành chính, đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công (198 cơ quan, đơn vị) và 13.489 phiếu khảo sát các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục (232 đơn vị)

⁹ Trong đó: nhóm cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ hành chính công đạt 87,97%; nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập y tế đạt 88,64%; nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục đạt 85%.

trong những kênh thông tin, dữ liệu quan trọng để phục vụ tốt hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, đặc biệt là đổi mới, cải cách dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Trên cơ sở kết quả chỉ số hài lòng và các phản ánh, tâm tư, kỳ vọng rất cụ thể của người dân, tổ chức và doanh nghiệp giúp các sở, ngành, đơn vị, địa phương nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân; nắm rõ những mặt đã đạt được, những hạn chế, thiếu sót làm cho khách hàng chưa hài lòng để xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu CCHC đã đề ra.

Kết quả chỉ số hài lòng được đưa vào chấm điểm đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC hàng năm từ năm 2015, và hiện đang chiếm cơ cấu 18% tổng điểm chuẩn.

- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng

Trong quá trình cải cách hành chính, các sáng kiến, cách làm mới luôn đóng một vai trò quan trọng, góp phần tăng hiệu suất và năng suất làm việc, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm thời gian và tài nguyên, khuyến khích sáng tạo và đổi mới, tăng tính minh bạch và trung thực, tạo lòng tin và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Sở Nội vụ đã tham mưu ban hành và triển khai Đề án Khu Dân cư điện tử; tích hợp tính năng cho phép khai thác, sử dụng đánh giá, xếp hạng các chỉ số khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên Phần mềm Quản lý quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp tỉnh Khánh Hòa; Sở Kế hoạch và đầu tư xây dựng Công thông tin Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa và Bộ Cẩm nang “Hiện thực Khát vọng Phát triển”; Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thí điểm hệ thống Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa và triển khai thí điểm Ứng dụng Công dân số Khánh Hòa; Sở Du lịch tham mưu thành lập Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch tỉnh Khánh Hòa;...

Bên cạnh đó, cứ 2 năm 1 lần từ năm 2013, tỉnh Khánh Hòa tổ chức cuộc thi “Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ” nhằm phát huy tính xung kích, năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ. Tiếp nối những thành công từ 04 lần tổ chức trước, cuộc thi năm 2021 và năm 2023 tiếp tục thu hút 89 mô hình, sáng kiến tham dự, trong đó có 89 sáng kiến vào vòng sơ khảo, 25 sáng kiến vào vòng chung khảo. Trong đó, có những mô hình, sáng kiến thể hiện sức sáng tạo lớn và khát vọng cống hiến, phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức trẻ; tiêu biểu như: “*Hệ thống phân tích và dự báo thông tin kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa*” (Sở Thông tin và Truyền thông – nay là Sở Khoa học và Công nghệ); “*Giải pháp kiểm soát chất*

lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa” (Sở Nội vụ); *“Đội thanh niên tình nguyện hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa*” (Văn phòng UBND tỉnh); *“Xây dựng Hệ thống giám sát tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*” (Thanh tra tỉnh); *“Tạo lập dữ liệu điện tử phục vụ cuộc họp trên Hệ thống E.Office*” (UBND huyện Cam Lâm); *“Tự động hóa thao tác nhập thông tin và in văn bản khi chứng thực chữ ký bằng ứng dụng VBA*” (UBND phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang),...

Từ kết quả những lần thi, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo đầu tư hoàn thiện, nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo hiệu ứng xã hội tích cực và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; giảm thiểu những phiền hà, chi phí không chính thức trong giải quyết TTHC; mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và chính cơ quan nhà nước.

- Công tác thi đua khen thưởng trong CCHC

Việc sử dụng kết quả xếp hạng công tác CCHC để xem xét, khen thưởng công tác CCHC hàng năm cũng như từng giai đoạn CCHC đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác CCHC đã tạo ra phong trào thi đua trong thực hiện công tác CCHC.

Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 và sau này là Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kết quả xếp hạng CCHC được đưa vào đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng. Theo đó *“Không xếp hạng tốt về CCHC đối với cơ quan có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn từ 5% trở lên, hoặc chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống”*; *“Người đứng đầu cơ quan không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng CCHC của cơ quan đạt mức trung bình trở xuống”*; *“xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu kết quả CCHC 02 năm liên tục xếp hạng trung bình hoặc 01 năm xếp hạng yếu”*; *“tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có kết quả xếp hạng CCHC xếp hạng tốt”*;... Triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức có tham gia quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân; đưa vào tiêu chí để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Các trường hợp còn hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC, giải quyết thủ tục hành chính đều được chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục

kip thời. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã sử dụng kết quả xếp hạng CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị để nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Thống kê trong giai đoạn 2021-2025, căn cứ kết quả chỉ số và xếp hạng CCHC hàng năm và giai đoạn, UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 182 tập thể và 210 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu toàn diện và chuyên đề trong công tác CCHC.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra hàng năm

Hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Nội dung, hình thức tiến hành kiểm tra cũng được thay đổi linh hoạt để phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của từng năm.

Trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra 41 lượt tại các sở thuộc UBND tỉnh, 18 lượt tại UBND cấp huyện, 31 lượt tại UBND cấp xã, 13 lượt tại cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, cấp huyện, 12 lượt tại ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh, 14 lượt tại văn phòng đăng ký đất đai. Tổng cộng, đã tiến hành kiểm tra 129 lượt. Nội dung chủ yếu tập trung kiểm tra toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành CCHC và kết quả triển khai trên 07 lĩnh vực. Bên cạnh kiểm tra toàn diện công tác CCHC, đã tiến hành kiểm tra chuyên đề việc giải quyết TTHC trên Phần mềm một cửa điện tử tại 1 số đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều, hồ sơ phức tạp; kiểm tra việc tổ chức, triển khai đánh giá, xếp hạng CCHC đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị được kiểm tra; việc triển khai đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế; kiểm tra chuyên đề triển khai cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực tài chính công;...

Bên cạnh việc kiểm tra công tác CCHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính (kể từ năm 2022) để kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, với mục đích tiếp tục chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn, cùng các thành viên là đại diện Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh. Tổng hợp từ năm 2022-2025, Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính đã tổ chức kiểm tra tại 117 cơ quan (thông qua 02 hình thức: theo kế hoạch và đột xuất).

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các Sở, ngành liên quan tổ chức tổ chức thanh tra việc thực thi công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết TTHC.

Các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra hàng trăm cuộc theo thẩm quyền và phạm vi quản lý. Từ đó chủ động khắc phục nhanh những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC ở cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá tác động của công tác kiểm tra đến sự chuyển biến trong công tác triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị; những vấn đề lớn đã phát hiện và xử lý sau kiểm tra; những kiến nghị xử lý được cụ thể hóa...

Điểm nổi bật là nhận thức của người đứng đầu về công tác CCHC ngày càng có sự chuyển biến tích cực, nhất là việc chấp hành tốt hơn các quy định, chỉ đạo về CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đề cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân trong giao tiếp, giải quyết công việc, TTHC. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp CCHC cũng chủ động, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả hơn; thường xuyên thực hiện đánh giá CCHC trong nội bộ cũng như có sự quan tâm, theo dõi, giám sát của cấp lãnh đạo. Công tác tham mưu CCHC đã được công chức, viên chức đầu tư nghiên cứu, tham khảo, học tập kinh nghiệm của các đơn vị làm tốt, từ đó góp phần nâng cao chất lượng văn bản triển khai và hiệu quả CCHC tại cơ quan.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nâng cao nghiệp vụ giải quyết TTHC, tác nghiệp thành thạo hơn trên Phần mềm một cửa điện tử, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, gửi/nhận văn bản điện tử, sử dụng chứng thư số, có những nỗ lực tích cực trong việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cũng như giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân được các cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng hiệu quả.

Cũng qua kiểm tra, Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh đã phát hiện và kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời 255 hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở các cơ quan; đồng thời tổng hợp, rút ra những vấn đề chung, có tính hệ thống để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, quản lý. Những vấn đề lớn đã phát hiện và chỉ đạo khắc phục bao gồm:

- Sự đồng bộ, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành CCHC; nhất là những thiếu sót trong lập kế hoạch, phân công, phối hợp và kiểm soát quá trình thực hiện;

- Việc thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, yêu cầu của cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; tình trạng hồ sơ tồn đọng, trễ hạn tại một số sở, UBND cấp huyện; tinh thần, thái độ phục vụ;...

- Tính hệ thống và khả năng kiểm soát kết quả, hiệu quả thực hiện TTHC tại một số đơn vị, bao gồm: Tình trạng giải quyết hồ sơ không đồng bộ giữa hồ sơ giấy với hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử; tình trạng nhận hồ sơ giải quyết TTHC chưa đúng thành phần theo quy định; tình trạng tác nghiệp sai trạng thái xử lý hồ sơ; chậm trễ trong phối hợp trong giải quyết TTHC liên thông; cán bộ, công chức chưa nắm vững quy trình xử lý hồ sơ trên phần mềm; việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp hạng CCHC áp dụng cho các đơn vị thuộc và trực thuộc chưa sát với thực tế.

Từ kết quả kiểm tra, UBND tỉnh chỉ đạo các giải pháp có tính hệ thống để khắc phục triệt để, toàn diện những hạn chế, thiếu sót; tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo và công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, phục vụ và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền CCHC, hỗ trợ người dân tiếp cận cơ chế, chính sách, thực hiện dịch vụ hành chính công ngày càng nhanh chóng, hiện đại; rút kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành, đưa ra các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh.

3. Thông tin, tuyên truyền

Ngay từ tháng 1 hàng năm, UBND tỉnh đã chủ động ban hành và triển khai kế hoạch tuyên truyền CCHC (trước thời điểm Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch). Kế hoạch, tập trung quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp CCHC để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và tính tự giác của cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức thiết thực để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và giám sát hiệu quả việc thực hiện. Đồng thời, để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai các nhiệm vụ đã xác định tại kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, UBND tỉnh đã đưa tiêu chí kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tuyên truyền vào hệ thống tiêu chí đánh giá, chấm điểm CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong 05 năm qua, Báo Khánh Hòa và Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa (nay 02 đơn vị đã được hợp nhất thành Báo Khánh Hòa) đã thực hiện 120 chương trình CCHC (10 phút/chương trình); 15 chương trình CCHC hôm nay - PAR Today, thể loại khách mời phòng thu (30 phút/chương trình); các tin, bài trong các bản tin thời sự phát thanh hàng ngày; thực hiện 240 chuyên mục CCHC (mỗi tháng 04 số, 15 phút/số); lồng ghép các nội dung tuyên truyền về CCHC trong các chuyên đề, chuyên mục như Xây dựng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn, Pháp luật, Chính sách cuộc sống,...; 120 chuyên mục Hộp thư

truyền hình phản ánh những vấn đề bức xúc của các tổ chức hoặc người dân và trả lời của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan về giải quyết những bức xúc.

Về tuyên truyền trực quan và sân khấu hóa, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã tổ chức tuyên truyền trực quan khẩu hiệu “Sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”, “Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật”, “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí” tại trụ sở làm việc, Bộ phận một cửa. Các cuộc thi, hội thi tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” luôn dành một phần thi tự giới thiệu/chào hỏi để lồng ghép nêu bật những kết quả tích cực về chuyển biến trong công tác CCHC, kết quả chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng.

Để tuyên truyền tập trung, thống nhất trên mạng Internet, từ năm 2014, Cổng thông tin CCHC tỉnh Khánh Hòa đi vào hoạt động với 21 chuyên mục. Đến nay đã trở thành kênh thông tin đặc lực tuyên truyền CCHC tỉnh. Đã biên tập, đăng tải 5.361 tin, bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả, hoạt động CCHC của Trung ương và của tỉnh, thu hút hơn 2,043 triệu lượt truy cập, sử dụng. Chất lượng, hiệu quả tuyên truyền nội dung, thông tin CCHC trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh; các công/trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, đơn vị, địa phương ngày càng được chú trọng. Qua đó, góp phần cập nhật nhanh chóng các quy định, chỉ đạo CCHC đến các sở, ngành, địa phương và các tầng lớp Nhân dân, chia sẻ có hiệu quả nhiều sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC, hỗ trợ nghiệp vụ rất hiệu quả cho đội ngũ công chức chuyên trách CCHC; tiếp nhận, phối hợp giải quyết và trả lời kịp thời nhiều phản ánh, kiến nghị, vướng mắc của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đã phối hợp với Tạp chí Quản lý nhà nước, Tạp chí Tổ chức nhà nước, các cơ quan báo chí khác xây dựng nhiều bài viết, chuyên mục, chuyên tải nhiều thông tin hữu ích đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, góp phần đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên cung cấp thông tin CCHC cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Bản tin công tác tư tưởng phục vụ sinh hoạt chi bộ thường kỳ.

Các địa phương: Nha Trang, Diên Khánh, Cam Lâm, Ninh Hòa, Khánh Vĩnh... đã có nhiều sáng tạo, thiết lập mới các mô hình tuyên truyền hiện đại như: xây dựng kênh Youtube tuyên truyền pháp luật, xây dựng kênh Tiktok, Zalo Official chính quyền,... và thường xuyên cập nhật nội dung tin, bài mới, nhất là các chế độ, chính sách, thay đổi về TTHC,...

Trong giai đoạn 2021 - 2025, việc đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền trên phạm vi toàn tỉnh đã giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác CCHC, nhận thức được tác động của công tác CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, từ đó tăng cường trách nhiệm và ngày càng tự giác trong hành động CCHC, phục vụ Nhân dân. Đồng thời, công tác tuyên truyền thời gian qua đã thực sự giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp hiểu rõ và tích cực ủng hộ những quyết tâm, nỗ lực đẩy mạnh CCHC của các cấp chính quyền tỉnh; đã cung cấp thông tin, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nhanh chóng, dễ dàng, tiện lợi về TTHC, các cơ chế, chính sách, dịch vụ công trực tuyến, ngày càng hài lòng hơn với sự phục vụ của chính quyền tỉnh Khánh Hòa.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

a) Mặt tích cực đạt được

Trong giai đoạn 2021 - 2025, công tác CCHC của tỉnh đã được triển khai toàn diện trên các nội dung theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, các nội dung, nhiệm vụ và kết quả CCHC từng bước đi vào chiều sâu, tạo ra những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức về CCHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác CCHC, trong thực hiện có tiến hành kiểm tra, đánh giá, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. UBND tỉnh đã quan tâm, bố trí kinh phí hợp lý, kịp thời để triển khai các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tiến độ đề ra.

Việc xây dựng và triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC được thực hiện đồng bộ, thống nhất về mục tiêu, giải pháp trọng tâm trong CCHC trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đã quan tâm, chú trọng hơn đến công tác CCHC, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động tại cơ quan, đơn vị, gắn kết quả thực hiện CCHC với kết quả đánh giá tập thể lãnh đạo, đánh giá tổ chức cơ sở đảng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

b) Tồn tại, hạn chế

Qua tổng hợp tình hình, kết quả CCHC của các sở, ngành, địa phương và qua kiểm tra công tác CCHC của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh, vẫn còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót. Đó là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC mặc dù đã được quan tâm nhưng có nơi còn thiếu sâu sát, quyết liệt.

- Tính hệ thống và khả năng kiểm soát kết quả, hiệu quả thực hiện tại một số đơn vị vẫn chưa được cải thiện dẫn tới một số hạn chế, vi phạm mặc dù đã được yêu cầu chấn chỉnh qua các đợt kiểm tra công tác CCHC nhưng vẫn lặp lại tại một số đơn vị, nhất là ở cấp xã.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc đầu tư nghiên cứu, nâng cao chất lượng tham mưu triển khai công tác CCHC vẫn còn khó khăn.

- Chưa có nhiều sáng kiến, mô hình mới trong tham mưu, tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC mà chủ yếu thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

Xác định công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật là lĩnh vực công tác trọng tâm hàng đầu, ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực thực hiện nhằm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; do đó, nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL và đảm bảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh được ban hành kịp thời, đúng thể thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, Sở Tư pháp đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh¹⁰.

Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy về công tác xây dựng văn bản nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh¹¹.

¹⁰ Văn bản số 324/STP-XDVB ngày 19/3/2021; Văn bản số 1170/STP-NV1 ngày 29/4/2025

¹¹Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.; Văn bản số 2731/UBND-KSTT ngày 28/3/2022; Văn bản số 2983/UBND-KSTT ngày 13/4/ triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp cải thiện Chỉ số cải thiện các quy định pháp luật; Văn bản số 10101/UBND-NC ngày 03/10/2023 v/v thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; Văn bản số 17396/UBND-NC ngày 03/12/2024) về đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế

Bên cạnh đó, hàng năm căn cứ Thông báo của Bộ Tư pháp về lập danh mục quy định chi tiết luật, nghị quyết tại các kỳ họp của Quốc hội của chính quyền địa phương, UBND tỉnh đã ban hành, trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết (*các Kỳ họp thứ 3, Kỳ thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Kỳ họp lần thứ 6, Kỳ họp lần thứ 7, Kỳ họp lần thứ 8 Quốc hội VIX*)¹².

Công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL luôn được chú trọng nâng cao chất lượng, đẩy nhanh về tiến độ, tuân thủ đúng trình tự thủ tục gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng pháp luật (*100% văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh khi được ban hành đều được Sở Tư pháp thẩm định; 100% báo cáo thẩm định sớm hạn, đúng hạn*)¹³; đặc biệt:

(1) Trong năm 2024, chỉ trong 02 tháng triển khai quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở Luật Kinh doanh bất động sản, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL (*kết quả Khánh Hòa là 01 trong 13 địa phương đầu tiên hoàn thành các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chính phủ*).

(2) Trong quý 1/2025, triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII¹⁴; các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ động theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng, ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan chuyên

đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Văn bản số 1487/UBND-NC ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh v/v yêu cầu lập danh mục và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết; Kế hoạch 2866/KH-UBND ngày 13/3/2025 thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2024 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 16/09/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ; triển khai rà soát văn bản chịu sự tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 190/2025/QH15; Văn bản số 1487/UBND-NC ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh v/v yêu cầu lập danh mục và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết

¹² Quyết định 2734/QĐ-UBND ngày 03/10/2022; Quyết định 16/QĐ-HĐND ngày 30/8/2024; Quyết định 18/QĐ-HĐND ngày 17/9/2024; Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 10/9/2024; Quyết định 562/QĐ-UBND ngày 27/02/2025; Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 03/3/2025

¹³ Từ tháng 09/2022 đến nay , Sở Tư pháp thẩm định 240 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị xây dựng dự thảo nghị quyết QPPL

¹⁴ “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

môn¹⁵, khẩn trương thực hiện thẩm định các dự thảo quyết định nhằm đảm bảo các văn bản được xây dựng, ban hành đúng trình tự, thủ tục và kịp tiến độ cấp bách, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn từ đầu năm 2021 đến ngày 31/3/2025, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 483 văn bản QPPL, thể chế kịp thời chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (trong đó: năm 2021: 42 văn bản; năm 2022: 57 văn bản; năm 2023: 95 văn bản; năm 2024: 238; 03 tháng đầu năm 2025: 51 văn bản). Một số văn bản nổi bật như: Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh¹⁶; quy định cụ thể điều kiện, kích thước và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh¹⁷; quy định bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2025¹⁸; quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh¹⁹; Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh²⁰;...

b) Về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Về rà soát văn bản QPPL: Từ năm 2021-2025, UBND tỉnh ban hành đầy đủ Kế hoạch công tác rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, là căn cứ để các cơ quan triển khai, thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL²¹; công bố đầy đủ danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ)²².

- Về công tác hệ thống hóa văn bản QPPL:

¹⁵ Công văn số 317/STP-NV1 ngày 18/02/2025 của Sở Tư pháp V/v hướng dẫn xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn được tổ chức lại sau sắp xếp; công văn số 376/STP-NV1 ngày 25/02/2025

¹⁶ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh

¹⁷ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh

¹⁸ Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh

¹⁹ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh

²⁰ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh

²¹ Các quyết định số: 3330/QĐ-UBND ngày 15/12/2020; 4734/QĐ-UBND ngày 20/12/2021; 3620/QĐ-UBND ngày 29/12/2022; 3133/QĐ-UBND ngày 19/12/2023; 3334/QĐ-UBND ngày 23/12/2024

²² Các quyết định số: 253/QĐ-UBND ngày 24/01/2022; 128/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; 65/QĐ-UBND ngày 10/01/2025;

+ Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019-2023, trong đó: Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa là: 596 văn bản; tổng số văn bản còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản chưa có hiệu lực) là 392 văn bản; tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ là 204 văn bản; tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023 là 42 văn bản; tổng số văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới là 04 văn bản.

+ Đối với cấp huyện: Theo phân công, Sở Tư pháp đã hướng dẫn 08/08 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện ban hành quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn kỳ 2019-2023 đảm bảo thời hạn (trước ngày 01/3/2024). Việc công bố danh mục văn bản và tập hệ thống hóa văn bản QPPL của UBND cấp huyện, xã được niêm yết bằng hình thức thích hợp như tại Trang thông tin điện tử và tại trụ sở của cơ quan theo quy định.

- Về kiểm tra văn bản QPPL: Sở Tư pháp là cơ quan giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc kiểm tra theo quy định. Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2021-2025, tổng số văn bản QPPL đã kiểm tra thuộc thẩm quyền là 258 văn bản; đã kiến nghị xử lý và xử lý xong là 02 văn bản (tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra là 100%).

c) Về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

Trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đúng thời hạn quy định. Theo đó, các cơ quan trên địa bàn tỉnh cũng ban hành đầy đủ các Kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm tại cơ quan; đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại địa bàn. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, triển khai nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, UBND tỉnh tiến hành điều tra, khảo sát, thu thập thông tin trong công tác thi hành pháp luật trên phạm vi toàn tỉnh. Trong kỳ báo cáo, theo phân công của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức 04 cuộc điều tra, khảo sát đối với các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành với 987 phiếu khảo sát dành cho tổ chức, cá nhân; ban hành 05 báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. Qua công tác khảo sát, thu thập thông tin, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 văn bản xử lý phản ánh, kiến

ngợi của người dân, doanh nghiệp; góp phần kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh cũng như tạo sự an tâm, tin tưởng của người dân, người lao động đồng thời tăng cường vai trò của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Song song đó, hàng năm, UBND tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; xem kiểm tra là công tác mấu chốt trong lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật. Kỳ báo cáo năm 2021-2025, UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật (giao Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn); tiến hành kiểm tra 22 cơ quan; ban hành 22 báo cáo kết quả kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm. Qua công tác kiểm tra, những khó khăn, bất cập trong công tác thi hành pháp luật (về quy định pháp luật, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất,...) của các cơ quan đã được Đoàn kiểm tra ghi nhận, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh. Thông qua báo cáo của Đoàn kiểm tra, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản xử lý kiến nghị, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật của những đơn vị được kiểm tra. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật hàng năm dành cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan.

d) Về công tác tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật

Trong 05 năm qua, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần đồng hành, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Nhằm triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024; thực hiện quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp²³, để nâng cao trách nhiệm và đổi mới hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần thực hiện nhiệm vụ này được hiệu quả, thiết thực, đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp, tháo gỡ vướng mắc và phòng chống rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh; UBND tỉnh ban hành Văn bản số

²³ Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

7706/UBND-NC ngày 15/7/2024 về việc triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Kế hoạch số 12259/KH-UBND ngày 30/10/2024 hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2024-2025.

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2026²⁴; góp phần đồng hành, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh, đặc biệt, để phổ biến những điểm mới, những quy định liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản và Luật Nhà ở; Sở Tư pháp đã phối hợp với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức 01 hội thảo, 01 hội nghị²⁵.

Ngoài ra, theo phân công, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác các văn bản QPPL của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL. Theo đó, trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã cập nhật các văn bản QPPL do cấp tỉnh ban hành theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; đăng tải văn bản pháp luật mới, đề cương tuyên truyền, giới thiệu các văn bản pháp luật mới của Trung ương liên quan đến hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp trên trang Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Khánh Hòa để các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu pháp luật.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thể chế tại các địa phương vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động: Một số văn bản QPPL ban hành còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu để giải quyết dứt điểm các vướng mắc từ thực tiễn; vẫn còn tình trạng quy định chưa rõ ràng, chưa sát với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Nguyên nhân

²⁴ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh

²⁵ Cụ thể:

- Hội thảo “Nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo yêu cầu của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ” với gần 150 đại biểu đại diện cho các sở, ban, ngành, địa phương, đại diện Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Hội nghị tập huấn nội dung cơ bản, điểm mới của Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản cho hơn 350 đại biểu là đại diện các sở, ban, ngành, địa phương, đại diện Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Các văn bản pháp luật do địa phương ban hành liên quan đến nhiều lĩnh vực đòi hỏi quá trình rà soát, sửa đổi phải liên tục và phức tạp để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các văn bản pháp luật của Trung ương.

- Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đòi hỏi phải điều chỉnh các quy định pháp luật để phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo áp lực lớn lên công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

- Nguồn nhân lực (công chức có chuyên môn sâu về pháp luật) cho công tác xây dựng văn bản pháp luật và triển khai cải cách thể chế ở một số sở, ban, ngành còn hạn chế và thường xuyên biến động.

- Việc tham vấn ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các hiệp hội, tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng và đánh giá thể chế còn hạn chế, chưa thực sự đi vào chiều sâu, dẫn đến các quy định ban hành chưa sát với thực tiễn.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, ngoài tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021–2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, công tác cải cách TTHC đã được quan tâm, chỉ đạo, định hướng đồng thời yêu cầu tập trung hoàn thành những nội dung, mục tiêu chính như sau²⁶:

+ Cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu đề ra nhằm đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

²⁶ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ

+ Tối thiểu 80% TTHC của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Căn cứ vào những chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: Kiểm soát TTHC, Cải cách TTHC trọng tâm hàng năm trong đó nêu rõ, liệt kê cụ thể từng nhiệm vụ, xác định cụ thể trách nhiệm, bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý, thời hạn thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản đôn đốc việc triển khai thực hiện đúng các quy định về kiểm soát TTHC²⁷; đôn đốc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định²⁸; đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; bảo đảm 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời bản giấy và bản điện tử có giá trị pháp lý; theo dõi việc thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đạt mục tiêu của Chính phủ giao hằng năm²⁹.

Do có sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và sự chung tay, nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh đã đi vào nề nếp và đạt được những kết quả nhất định. Trong đó, 100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC đặc thù theo quy định), 100% các TTHC sau khi công bố đều được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử để thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được kịp thời tiếp nhận, xử lý theo quy định, việc số hóa hồ sơ, kết quả giải

²⁷ Công văn số 8311/UBND-KSTT ngày 29/07/2024 của UBND tỉnh, Công văn số 4211/UBND-NC&KSTT ngày 14/4/2025,...

²⁸ Công văn số 469/UBND-KSTT ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh,...

²⁹ Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ các triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ.

quyết TTHC³⁰ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cũng đã được thực hiện đồng bộ tại Bộ phận Một cửa các cấp góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- *Việc rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ theo quy định*
+ Công bố TTHC

Từ năm 2021 đến 31/3/2025, thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC và trên cơ sở đề nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 377 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó 805 thủ tục ban hành mới, 1.933 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 693 thủ tục bãi bỏ và cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; ban hành 277 quyết định phê duyệt 2.580 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Việc công bố, chuẩn hóa TTHC được Văn phòng UBND tỉnh quan tâm, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện ngay trong khâu kiểm soát, thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC để đảm bảo TTHC được thực thi theo đúng quy định.

+ Công bố TTHC nội bộ

Triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống CQHCCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã công bố, công khai đầy đủ 510 TTHC nội bộ giữa các CQHCCN của tỉnh theo quy định tại 56 quyết định công bố TTHC nội bộ của tỉnh; đã công khai đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các Trang Thông tin điện tử của các cơ quan.

+ Rà soát, đơn giản hóa TTHC: Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan thực hiện rà soát danh mục TTHC trọng tâm theo Kế hoạch và báo cáo kết quả về UBND tỉnh định kỳ trước 31/7. Qua tổng hợp, đánh giá chất lượng rà soát TTHC trọng tâm của các cơ quan, UBND tỉnh đã báo cáo Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các TTHC³¹, số liệu cụ thể:

Từ năm 2021 đến năm 2024, các cơ quan đã tổ chức thực hiện rà soát 854 TTHC, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung 61 TTHC, trong đó tổng số chi phí

³⁰ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC từ 21/12/2024 đến ngày 20/12/2024 trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 78.04%.

³¹ Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 11/09/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo số 443/BC-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

tuân thủ TTHC tiết kiệm được sau khi cắt giảm là 10,2 tỷ đồng, tỷ lệ cắt giảm bình quân là 33,55%.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và kiểm soát TTHC nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/01/2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 8/01/2025; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ. UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm của tỉnh năm 2025³²; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; đồng thời tiếp tục đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06³³, gắn việc số hóa hồ sơ TTHC với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; sử dụng kết quả chứng thực điện tử, kết quả giải quyết TTHC điện tử trong tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC và các giao dịch khác giữa cá nhân, tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước với nhau; việc thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.

+ Đơn giản hóa TTHC nội bộ: UBND tỉnh đã phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 32 TTHC nội bộ tại 12 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ bản đảm bảo theo yêu cầu của Trung ương.

- Việc thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong. Theo đó, Nghị quyết đề xuất phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC một số lĩnh vực: Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tư pháp; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Dân tộc; Ngoại vụ; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ;... UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 phân cấp Sở Nội vụ giải quyết đối với 02 TTHC thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh³⁴.

³² Quyết định số 8/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 13/2/2025 của UBND tỉnh

³³ Công văn số 9099/UBND- KSTT ngày 16/08/2024 của UBND tỉnh

³⁴ Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 7149/UBND-KSTT ngày 02/7/2024 về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND huyện, theo đó chỉ đạo UBND cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tư pháp thực hiện giải quyết đối với 08 TTHC³⁵ đủ yêu cầu, điều kiện. Hiện 08 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành quyết định ủy quyền thực hiện các TTHC trên.

- Việc đối thoại, tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.

UBND tỉnh thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động TTHC trong quá trình xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương; theo dõi và đôn đốc việc đánh giá tác động theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả công tác đánh giá tác động chính sách, TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL theo quy định.

Từ 01/01/2021 đến 31/3/2025, tỉnh Khánh Hòa không phát sinh hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản QPPL có đánh giá tác động TTHC.

Những vướng mắc, bất cập, tồn tại về quy định TTHC ở một số lĩnh vực như: UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc các cơ quan rà soát, kiến nghị để tổng hợp báo cáo cơ quan các cơ quan Trung ương xử lý theo thẩm quyền trong các lĩnh vực môi trường; lĩnh vực xuất bản; lĩnh vực dạy thêm, học thêm ; lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh;...

Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Việc công bố TTHC của một số bộ, ngành Trung ương còn nhiều bất cập như: nội dung, thành phần TTHC được công bố không đầy đủ theo quy định, có thủ tục không quy định thời gian thực hiện cụ thể hoặc không quy định thành phần hồ sơ, quyết định công bố TTHC có hiệu lực trước ngày ban hành,... gây khó khăn cho địa phương trong công tác triển khai thực hiện.

- Công khai TTHC theo quy định của Chính phủ. Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh và khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia

TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được thực hiện công khai tại trụ sở và trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan theo

³⁵ Các TTHC mã: 1.001669; 2.000756; 2.000779; 2.002189; 2.000554; 2.000547; 2.000748; 2.000635.

đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được phê duyệt, các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực đã xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC và cập nhật trên phân mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định (hiện có 2.450 quy trình đã được cập nhật trên hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/dichvucong.khanhhoa.gov.vn).

Đối với việc xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Công dịch vụ công của tỉnh và khai thác, sử dụng Công dịch vụ công quốc gia: Ngày 31/8/2018, tỉnh Khánh Hòa đã đưa vào vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. Tất cả các dịch vụ và tiện ích trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp đều được thiết kế, tổ chức và tích hợp trên một hệ thống, hình thành nên một gói dịch vụ trực tuyến đồng bộ để đáp ứng toàn bộ nhu cầu của khách hàng và hiện thực hóa mục tiêu của tỉnh là khách hàng hoàn toàn không cần phải đến cơ quan Nhà nước, ở bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào cũng làm được. Phần mềm một cửa điện tử dùng chung cho toàn bộ cơ quan tham gia giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã giải quyết triệt để bài toán phối hợp giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông giữa các CQHCCN các cấp, kể cả cơ quan ngành dọc, không hạn chế về quan hệ liên thông và số cơ quan tham gia giải quyết TTHC liên thông. Phần mềm thường xuyên được nâng cấp bổ sung nhiều tính năng mới rất hữu ích như: cho phép tạo lập hồ sơ điện tử, xử lý, quản lý trực tuyến, theo dõi toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ; giảm rất nhiều thao tác nhập thông tin cho cán bộ một cửa nhờ có cơ sở dữ liệu khách hàng dùng chung.

Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh đã kết nối, tích hợp với hàng loạt hệ thống quan trọng như: Công Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống lý lịch tư pháp và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ; Nền tảng thanh toán trực tuyến Công Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống định danh, xác thực điện tử VNeID và dịch vụ ký số từ xa; Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ; Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Công Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông để thu thập, đánh giá mức độ sử dụng Dịch vụ công trực tuyến; Phần mềm dịch vụ công liên thông, phục vụ các nhóm thủ tục liên thông Đăng ký khai sinh - thường trú - Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí, tử tuất,... Các hoạt động tích hợp trên được triển khai phù hợp với định hướng tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các kế hoạch, văn bản hướng dẫn liên

quan đến chuyển đổi số, phát triển chính phủ số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần.

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/03/2025, đã phát sinh 677.192 lượt khai thác, trong đó 23.065 lượt xác minh CCCD/CMND, 6.075 lượt xác minh tin chủ hộ, 648.052 lượt lấy thông tin công dân. Việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia đã đa dạng hóa các kênh phục vụ người dân, doanh nghiệp mỗi khi có nhu cầu giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần tích cực triển khai định hướng cung cấp dịch vụ công thống nhất ở quy mô quốc gia của Chính phủ.

Từ ngày 01/11/2024, chính thức triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID trên địa bàn tỉnh theo Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHC ngày 20/9/2024 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (Bộ Tư pháp) và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) theo Văn bản số 12169/UBND-KSTT của UBND tỉnh³⁶.

Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Mô hình Bộ phận Một cửa đang áp dụng tại địa phương thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ

138/138 Bộ phận Một cửa các cấp trong tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, hoạt động cơ bản ổn định, đạt hiệu lực, hiệu quả rõ nét. Các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng được đầu tư đồng bộ, cung cấp những trang thiết bị hiện đại, tiện ích nhất để phục vụ cá nhân, tổ chức.

Ngày 30/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Từ ngày 30/9/2023, Trung tâm Phục vụ hành chính công chính thức hoạt động, về cơ bản khắc phục những tồn tại, hạn chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức chỉ đến một nơi để giải quyết TTHC, tạo lập môi trường làm việc công khai, minh bạch, thuận tiện, văn minh, hiện đại.

Thông qua hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Trung tâm đã góp phần khắc phục được tình trạng chậm trễ, ùn đứ, né tránh và giảm được phiền hà, tiêu cực, sách nhiễu trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp³⁷. Trách nhiệm của công chức, viên chức các ngành, đơn vị được giao thực hiện giải quyết TTHC từng bước được nâng cao, nhất là số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

³⁶ Công văn số 7579/UBND-KSTT ngày 10/07/2024 của UBND tỉnh.

³⁷ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn là 99,98%

Với đội ngũ nhân sự hỗ trợ³⁸, phục vụ năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cùng với trang bị máy móc hiện đại, máy phô tô phục vụ miễn phí cùng với các tiện ích khác như: Bàn ghế, bút viết, máy hỗ trợ thực hiện TTHC, thanh toán trực tuyến, máy tra cứu hồ sơ đến hạn, cây xanh, trụ sở khang trang, sạch đẹp, an ninh trật tự... đã đem lại sự hài lòng cho các tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện TTHC tại Trung tâm. Qua khảo sát³⁹, tỷ lệ hài lòng của các tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện yêu cầu TTHC tại Trung tâm chiếm tỷ lệ cao, trong đó rất hài lòng, chiếm tỷ lệ trên 99%.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

+ Về hồ sơ trực tuyến: Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã tiếp nhận 862.852 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 1.472.290 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 58,61% (năm 2021: 156.907 hồ sơ, đạt tỉ lệ 45,95%; năm 2022: 253.432 hồ sơ, đạt tỉ lệ 54,64%; năm 2023: 185.296 hồ sơ, đạt tỉ lệ 62,90%; năm 2024: 222.704 hồ sơ, đạt tỉ lệ 72,08%; năm 2025: 44.513 hồ sơ, đạt tỉ lệ 70,19%).

Thống kê kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ năm 2023 đến ngày 31/3/2025 toàn tỉnh đã phát sinh 306.488 hồ sơ trên tổng số 333.446 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện toàn trình có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 91,92% (năm 2023: 92.655 hồ sơ, đạt tỉ lệ 92,14%; năm 2024: 174.184 hồ sơ, đạt tỉ lệ 93,62%; 03 tháng đầu năm 2025: 39.649 hồ sơ, đạt tỉ lệ 84,66%).

+ Về thanh toán trực tuyến: Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết 524.698 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 753.555.127.506 đồng (năm 2021: 29.432 lượt, với số tiền 32.900.053.203; năm 2022: 108.937 lượt, với số tiền 347.593.808.508 đồng; năm 2023: 135.943 lượt, với số tiền 134.041.693.402 đồng; năm 2024: 213.013 lượt, với số tiền 204.859.665.100 đồng; 03 tháng đầu năm 2025: 37.373 lượt, với số tiền 34.159.907.293).

- Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích

UBND tỉnh đã có Văn bản số 3574/UBND-NC&KSTT ngày 3/4/2025 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện tại tỉnh Khánh Hòa.

Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện sau khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

³⁸ 26.414 phiên hỗ trợ qua tổng đài đường dây nóng và các tiện ích trao đổi trực tuyến (Chatbox, Fanpage, Zalo)

³⁹ 1.237 phiếu

hoạt động và Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Tỉnh Khánh Hòa đang triển khai thực hiện “*Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch*” và “*Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch*” không phụ thuộc nơi đăng ký/nơi cư trú của người yêu cầu. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp cấp huyện/UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh để yêu cầu cấp trích lục bản sao hộ tịch mà không cần phải mất thời gian đến nơi đăng ký hộ tịch/nơi cư trú để yêu cầu.

Hiện các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đang tiến hành rà soát, tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025.

- Kết quả giải quyết TTHC của các cấp

Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn từ năm 2021 đến tháng 3/2025 luôn đạt từ 98%⁴⁰ trở lên và có sự chuyển biến tích cực qua từng năm. Từ năm 2023 đến nay tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn luôn đạt trên 99%. Nguyên nhân của việc chậm (quá hạn) giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định được các đơn vị, địa phương chỉ ra chủ yếu là do công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc giải quyết TTHC chưa tốt, thiếu biên chế, công chức trực tiếp giải quyết TTHC, lỗi thao tác trong quá trình xử lý và một số nguyên nhân khách quan khác⁴¹. Bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp thực hiện dừng tính giải quyết hồ sơ chưa đúng quy định; Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện theo dõi⁴², kịp thời tham mưu UBND tỉnh văn bản chấn chỉnh⁴³, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về kiểm soát TTHC.

- Kết quả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC; kết quả về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC

⁴⁰ Phụ lục thống kê các chỉ tiêu kèm theo báo cáo.

⁴¹ Các báo cáo của UBND tỉnh: Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 08/3/2016, báo cáo số 51/BC-UBND ngày 14/3/2017, báo cáo số 256/BC-UBND ngày 27/11/2017, báo cáo số 272/BC-UBND ngày 27/12/2018, báo cáo số 251/BC-UBND ngày 30/12/2019, báo cáo số 45/BC-UBND ngày 30/3/2020.

⁴² Công văn số 356/VPUBND-NC&KSTT ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh.

⁴³ Công văn số 4211/UBND-NC&KSTT ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh.

Theo kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ năm 2022 đến tháng 6/2025, mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của tỉnh Khánh Hòa dao động từ 95,55% (năm 2023) đến 98,88% (tháng 6/2025), bảo đảm mục tiêu đề ra giai đoạn 2021-2025.

- Tình hình triển khai thực hiện số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC; kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa

Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết quả việc sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa:

+ Kết quả chuẩn hóa mã số kết quả giải quyết TTHC tại danh mục kết quả giải quyết TTHC và hồ sơ của từng TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: (i) Đối với TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương (nội dung này chỉ áp dụng đối với bộ, ngành). (ii) Đối với TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh: Tỉnh đã rà soát, cập nhật 03 mã kết quả TTHC đặc thù (KQ.H32.000003, KQ.H32.000002, KQ.H32.000001) trên cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC theo đúng quy định.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là 60,28%⁴⁴ (lượt khai thác, tra cứu dữ liệu/tổng số hồ sơ tiếp nhận).

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết TTHC

UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc⁴⁵ các cơ quan thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Điều 33 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Đối với các trường hợp chậm trễ trả lời phản ánh, kiến nghị cho tổ chức, cá nhân theo quy định, UBND tỉnh đã ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan thực hiện.

⁴⁴ Số liệu thống kê từ 01/01/2023 đến 31/03/2025 trên Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh.

⁴⁵ Công văn số 469/UBND-KSTT ngày 13/01/2025; Công văn số 7746/UBND-KSTT ngày 16/07/2024; Công văn số 438/UBND-KSTT ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh...

- Từ năm 2021 đến 31/03/2025, tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị Công Dịch vụ công quốc gia: 1.983, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 1.979; số từ kỳ trước chuyển qua: 4; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 1.983.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 1.967⁴⁶; trong đó số phản ánh, kiến nghị đã được đăng tải công khai kết quả xử lý: 1.090; Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 16 trong hạn, 0 quá hạn. Trong đó, nhiều nhất tập trung chủ yếu thuộc lĩnh vực: Đất đai, tài nguyên môi trường. Nguyên nhân do đây là lĩnh vực phức tạp, số lượng hồ sơ lớn, bên cạnh đó người dân chưa nắm bắt kịp thời các quy định; cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ đôi khi không có nhiều thời gian để giải thích, hướng dẫn tận tình cho người dân.

- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC

Trong thời gian qua, các cơ quan đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thông qua các hình thức phong phú, đa dạng; tỉ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến ở các cấp tăng vượt bậc; đồng thời, giao dịch thanh toán trực tuyến cũng tăng mạnh mẽ; điều này cho thấy người dân, tổ chức ngày càng quan tâm sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và đã đem lại hiệu quả rất cao, thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại.

- Sáng kiến của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai thí điểm hỗ trợ, hướng dẫn cá nhân thực hiện TTHC trực tuyến tại Bộ phận Một cửa thành phố và các đơn vị cấp xã. Thực hiện phát tờ rơi tuyên truyền, quảng bá về thực hiện DVCTT khi cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa thành phố và Bộ phận Một cửa của các đơn vị cấp xã.

- Sáng kiến của UBND phường Vạn Thạnh (thuộc thành phố Nha Trang) về triển khai mô hình “Ngày thứ 4 thân thiện và thanh niên tình nguyện hỗ trợ TTHC” trên địa bàn phường từ giữa quý I/2022. Với mô hình trên, vào các ngày thứ 4 hằng tuần, Đoàn Thanh niên của phường sẽ phối hợp với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng internet, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Sáng kiến của UBND phường Ninh Thủy (thuộc thị xã Ninh Hòa) triển khai mô hình “Ngày thứ 3 không viết, Ngày thứ 6 không hẹn” trong giải quyết hồ sơ TTHC, vào ngày thứ 3 hằng tuần tại Bộ phận Một cửa, lực lượng đoàn

⁴⁶ Bao gồm các phản ánh, kiến nghị từ chối tiếp nhận hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

viên thanh niên sẽ hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ người không biết chữ, người già, người bệnh tật thực hiện kê khai, hoàn thiện đầy đủ các biểu mẫu, hồ sơ TTHC theo quy định; ngày thứ 6 hằng tuần, cán bộ, công chức sẽ tiếp nhận, tham mưu giải quyết và trả kết quả ngay trong ngày, không hện vào ngày làm việc tiếp theo đối với các TTHC có thời hạn giải quyết 01 ngày.

- Triển khai thí điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại UBND cấp xã: UBND thành phố Nha Trang triển khai thí điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại UBND cấp xã, thực hiện từ ngày 16/9 đến hết năm 2024, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần. Theo đó, khi người dân có nhu cầu nộp hồ sơ đối với các TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) có thể đến trực tiếp UBND cấp xã nơi đang cư trú để được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến mà không cần phải đến tại Bộ phận Một cửa của UBND thành phố; UBND cấp xã có trách nhiệm phân công Bộ phận Một cửa, Tổ hướng dẫn TTHC trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 hướng dẫn, hỗ trợ người dân. Mục tiêu của giải pháp CCHC nêu trên là tạo thuận lợi cho người dân, tiết kiệm thời gian và chi phí; giảm tình trạng quá tải tại Bộ phận Một cửa thành phố; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ hướng dẫn TTHC trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 cấp xã; góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND thành phố Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Thuận lợi

- Hiện nay, công tác CCHC nói chung và kiểm soát TTHC nói riêng nhận được rất nhiều sự quan tâm chỉ đạo từ Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt là trong giai đoạn 2021-2025, đã tạo ra bước chuyển biến tích cực qua từng năm, dần đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của công tác quản lý và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác công khai TTHC kèm Quyết định công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia tương đối đầy đủ, kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc công bố danh mục và tích hợp, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Sự ra đời của Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, mang nhiều ý nghĩa quan trọng đối với công tác CCHC và chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy CCHC thực chất,

tăng cường chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Bộ chỉ số giúp đo lường mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp một cách khách quan, từ đó điều chỉnh để cải thiện dịch vụ công. Nhấn mạnh vai trò "lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ", phù hợp với định hướng Chính phủ số, xã hội số.

b) Khó khăn:

- Công tác cải cách TTHC, đơn giản hóa TTHC đa phần dừng lại ở nội dung cắt giảm thời gian giải quyết; các sở, ban, ngành chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức để nghiên cứu đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xem xét việc tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần, hồ sơ thủ tục nhằm tạo thuận lợi thực sự cho người dân, doanh nghiệp trong công tác giải quyết TTHC.

- Đội ngũ cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thường xuyên thay đổi, đặc biệt trong giai đoạn sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, dẫn đến việc tiếp cận các quy định về kiểm soát TTHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng cũng bị ảnh hưởng.

- Về công bố TTHC: Vẫn còn tình trạng một số bộ, ngành ban hành, cập nhật Quyết định công bố TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC chưa kịp thời⁴⁷, quy định trình tự thời gian các bước thực hiện TTHC chưa thống nhất giữa ngày và ngày làm việc⁴⁸; Quyết định công bố TTHC có hiệu lực trước ngày thực ký ban hành⁴⁹,... gây khó khăn, lúng túng cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhất là đối với việc xây dựng quy trình nội bộ để thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên hệ thống giải quyết TTHC cũng như thực hiện công bố danh mục TTHC đúng thời hạn.

- Hiện tại địa phương vẫn chưa được hướng dẫn định danh xác thực đối với tổ chức, doanh nghiệp, người nước ngoài.

- Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia còn phụ thuộc vào tình hình đồng bộ hồ sơ, do đó đôi khi chưa phản ánh thực tế tình hình triển khai thực hiện tại địa phương.

- Hiện vẫn chưa có quy định, chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm hoặc

⁴⁷ Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đến ngày 14/11/2024 dữ liệu TTHC được công khai trên Cổng DVCQG;...

⁴⁸ TTHC Thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp (Mã số TTHC 1.012427 ban hành tại Quyết định số 821/QĐ-BCT ngày 12/04/2024 của Bộ Công thương) thời gian giải quyết 57 ngày (trong đó: bước 1 thực hiện trong 5 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; bước 2 thực hiện trong 5 ngày làm việc; bước 3 thực hiện trong 25 ngày; bước 4 thực hiện trong 7 ngày làm việc);...

⁴⁹ Quyết định số 2295/QĐ-BKHĐT ngày 26/09/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính, có hiệu lực từ ngày 01/09/2024; Quyết định số 1858/QĐ-BLĐTĐ ngày 12/11/2024, có hiệu lực từ ngày 15/10/2024; Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024, có hiệu lực từ ngày 15/02/2024;...

thực hiện không đúng trình tự giải quyết TTHC tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ.

- Một số chức năng trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị Cổng Dịch vụ Công quốc gia còn chưa đáp ứng quy định, chưa phù hợp với các nội dung, biểu mẫu báo cáo về công tác kiểm soát TTHC, công tác cải cách TTHC định kỳ.

- Đa số người dân sử dụng thiết bị điện thoại di động thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến nên chưa thuận lợi, khó thao tác hơn trên máy vi tính.

- Địa phương vẫn còn gặp khó khăn trong việc tra cứu thông tin trên CSDL quốc gia về dân cư (cụ thể như: Tình trạng hôn nhân, trích lục ghi chú kết hôn (đối với công dân Việt Nam) khi thực hiện Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ (lĩnh vực hộ tịch) có nhiều trường hợp trên CSDL quốc gia về dân cư chưa cập nhật tình hình thực tế (ví dụ như tình trạng hôn nhân: thực tế đã ly hôn nhưng trên CSDL chưa cập nhật vẫn để tình trạng hôn nhân: có vợ/chồng hoặc có chồng/vợ).

- Hầu như các bộ, ngành vẫn chưa ban hành danh mục thành phần hồ sơ TTHC cần phải số hóa theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, do đó địa phương không có cơ sở để xác định danh mục thành phần hồ sơ TTHC cần phải số hóa thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương⁵⁰.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của UBND, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy

Căn cứ tình hình thực tiễn và đề xuất của các cơ quan, UBND tỉnh đã xem xét, quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy các CQHC, ĐVSNCL theo hướng tinh gọn, hiệu quả; triển khai việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; ĐVSNCL theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiến hành sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Đặc biệt trong năm 2024, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

⁵⁰ Hiện chỉ có Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý.

2045, Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Chính phủ về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và các văn bản liên quan, công tác rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các CQHC, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo nguồn lực, hướng đến mục tiêu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu được giao, phát triển tỉnh Khánh Hòa theo định hướng.

- Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh

Tính đến ngày 30/10/2024, có 125 tổ chức thuộc sở, gồm: 112 phòng, 13 chi cục và tương đương. Như vậy, giảm 40 đầu mối so với cuối năm 2015 (34 phòng, 06 chi cục và tương đương).

Căn cứ Phương án số 01-PA/TU ngày 26/12/2024 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các tổ chức đảng và điều chỉnh, bổ sung Phương án số 01-PA/TU ngày 26/12/2024 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh đã khẩn trương triển khai, hoàn thành sớm việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

Từ đầu năm 2025, thực hiện nghiêm việc rà soát, sắp xếp tinh gọn trong phạm vi tất cả các cơ quan, tổ chức hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, kể cả các cơ quan không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập phải sắp xếp thật sự tinh gọn bộ máy bên trong có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, phù hợp với chủ trương và yêu cầu chung của hệ thống chính trị, sau khi khẩn trương tham mưu thực hiện công tác sắp xếp đã đạt được những kết quả như sau:

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 08 nghị quyết thành lập cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, gồm: Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ⁵¹; thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở khoa học và Công nghệ⁵²; thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ⁵³; thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường⁵⁴; thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính⁵⁵; thành lập Sở Xây dựng trên cơ

⁵¹ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁵² Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁵³ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁵⁴ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁵⁵ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

sở hợp nhất Sở Giao thông Vận Tải và Sở Xây dựng⁵⁶; thành lập Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh⁵⁷; thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở hợp nhất Sở Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao⁵⁸.

UBND tỉnh đã ban hành 13 quyết định sắp xếp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong (riêng Thanh tra tỉnh, chờ thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương).

Chỉ trong 02 tháng đầu năm 2025, qua quá trình sắp xếp với tinh thần khẩn trương theo phương châm “*vừa chạy vừa xếp hàng*” đã giảm được 07 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương (từ 21 cơ quan giảm còn 14 cơ quan, đã bao gồm Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân phong là cơ quan đặc thù tại địa phương). Cơ cấu tổ chức bên trong các sở, ban, ngành giảm còn 94 phòng chuyên môn và chi cục (còn 83 phòng chuyên môn và 11 chi cục), đạt tỉ lệ 25,60% (Trung ương đề ra yêu cầu 15%). Đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện đã giảm được 24/99 đầu mối, chiếm tỉ lệ 24,24%.

Các ĐVSNNCL giáo dục, y tế và các đơn vị sự nghiệp khác được sắp xếp, kiện toàn theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời cơ bản đảm bảo hiệu quả quản lý, hiệu quả hoạt động của từng đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng công tác y tế, giáo dục tại địa phương đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

Tính đến 31/12/2024, tổng số ĐVSNNCL trên địa bàn tỉnh là 572 đơn vị. Cụ thể:

- + Thuộc UBND cấp tỉnh: 07 đơn vị;
- + Thuộc cơ quan chuyên môn (và tổ chức tương đương) thuộc UBND cấp tỉnh: 109 đơn vị;
- + Thuộc UBND cấp huyện: 456 đơn vị.

Từ đầu năm 2025 đến nay, số lượng ĐVSNNCL là 564 đơn vị sự nghiệp, giảm so với năm 2024 là 08 đơn vị, trong đó:

- + Thuộc UBND cấp tỉnh: 06 đơn vị (giảm 1 đơn vị);
- + Thuộc cơ quan chuyên môn (và tổ chức tương đương) thuộc UBND cấp tỉnh: 106 đơn vị (giảm 3 đơn vị);
- + Thuộc UBND cấp huyện: 452 đơn vị (giảm 4 đơn vị).

⁵⁶ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁵⁷ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁵⁸ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

Sau khi tiến hành sắp xếp lại, đến nay tổng số ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh giảm 119 đơn vị so với cuối năm 2015.

Lộ trình đến năm 2026, UBND tỉnh đề ra mục tiêu tiếp tục giảm hơn 10% đơn vị sự nghiệp và tinh giản 10% biên chế hưởng lương từ NSNN so với năm 2021. Theo đó, trong năm 2025, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp ĐVSNCL, dự kiến sẽ tiếp tục tinh gọn các ĐVSNCL, tính lũy kế cho cả giai đoạn 2015-2025 sẽ giảm trên 10% đơn vị. Đồng thời, căn cứ quy định hiện hành, ngày 14/11/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 12937/KH-UBND về triển khai thực hiện lộ trình tăng số lượng ĐVSNCL tự đảm bảo một phần hoặc đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2024-2030 trên cơ sở đẩy mạnh giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

- Tình hình quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế của tỉnh

Định kỳ hằng năm, UBND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Khánh Hòa và số lượng người làm việc trong ĐVSNCL; xây dựng Kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đề nghị giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP theo quy định pháp luật.

+ Đối với biên chế công chức: Tính đến thời điểm 31/3/2025, tỉnh Khánh Hòa đã tinh giản 302 biên chế công chức, đạt tỉ lệ 14,11% so với cuối năm 2025 (chưa tính số của Chi cục quản lý thị trường).

+ Tỷ lệ giảm số người làm việc được giao năm 2025: Tính đến thời điểm 31/3/2025, tỉnh Khánh Hòa đã tinh giản 5.194 số người làm việc, đạt tỉ lệ 20,13%.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của tỉnh

Quy chế làm việc của UBND tỉnh được ban hành tại Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021; ngay sau khi được ban hành, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, phân công nhiệm vụ các cá nhân, tập thể, phân cấp, ủy quyền cho cá nhân lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới giải quyết các công việc theo đúng nguyên tắc, thẩm quyền quy định để phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý, địa bàn được giao phụ trách. Định kỳ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các địa phương trong phạm vi thẩm quyền.

Cụ thể hóa Quy chế làm việc, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây

dựng Chương trình công tác hằng năm, hằng quý, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hằng tháng của UBND tỉnh và xây dựng nội dung công tác hằng tuần cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, UBND tỉnh tổ chức họp để xem xét, đánh giá, cho ý kiến một số nội dung công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, nhiệm vụ được ủy quyền cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc những vấn đề cấp bách cần lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, các nội dung chỉ đạo, lãnh đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh; xây dựng và thực hiện tốt, đúng mối quan hệ phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh; tiếp nhận và phối hợp giải quyết các kiến nghị của cử tri về các vấn đề xã hội; tổ chức thực hiện pháp luật, phối hợp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính và tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho người dân.

UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND tỉnh làm cơ sở cho các cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, không để trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh đã rà soát, xem xét và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2021-2026 (tại Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023) để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và tăng cường thực hiện quản lý nhà nước trong từng ngành, từng lĩnh vực.

b) Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương

- Bộ máy chính quyền các cấp thường xuyên được củng cố, bổ sung kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành từng bước được cải tiến rõ rệt. Số lượng thành viên UBND cấp xã đảm bảo theo quy định, chất lượng ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu trong công tác.

Chính quyền các cấp tăng cường tổ chức tiếp xúc trực tiếp và đối thoại với Nhân dân; nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và kết quả phối hợp với các ngành giải quyết kiến nghị của cử tri; tiếp xúc, đối thoại giữa chính quyền với thanh niên, với Doanh nghiệp,... Qua đó, góp phần củng cố mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

c) Về phân cấp quản lý

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn, đề xuất nội dung nhiệm vụ cần phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

UBND tỉnh đã ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh) đồng thời, hướng dẫn các cơ quan thực hiện theo đúng thẩm quyền và quy định.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 về việc ban hành Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

Năm 2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã phân cấp cho cơ quan hành chính cấp dưới

Việc kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan thuộc tỉnh là một nội dung kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Có ít nhất 30% cơ quan trên địa bàn tỉnh được kiểm tra theo kế hoạch. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện chức

năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định; việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, số lượng lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của cơ quan và phòng chuyên môn của các cơ quan, đơn vị; việc sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc; tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị,... Qua các đợt kiểm tra đều có báo cáo kết quả kiểm tra cụ thể đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra

Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được phân cấp được thực hiện lồng ghép với công tác kiểm tra CCHC tại các cơ quan. Qua rà soát, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã báo cáo, kiến nghị một số nội dung về thực trạng phân cấp quản lý giữa 03 cấp chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó tiếp tục đề xuất phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp huyện để UBND cấp huyện chủ động trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan theo chức năng được phân công thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo quy định của Chính phủ. Qua kiểm tra, đánh giá định kỳ, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã triển khai và thực hiện tốt, hiệu quả. Trên cơ sở kết quả kiểm tra và tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo, xử lý các vướng mắc trong thực hiện phân cấp, ủy quyền và tất cả các vấn đề, nội dung phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý.

d) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh:

Việc kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh là một nội dung kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Có ít nhất 30% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được kiểm tra theo kế hoạch. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định; việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, số lượng lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của cơ quan và phòng chuyên môn của các cơ quan, đơn vị; việc sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc; tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị,... Qua các đợt kiểm tra đều có báo cáo kết quả kiểm tra cụ thể đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

đ) Việc sắp xếp, tổ chức, quản lý và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn, công tác triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh đã và đang được triển khai thực hiện theo lộ trình phù hợp.

Việc sắp xếp các ĐVSNCL được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện. UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 20/CTr-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Về cơ bản, công tác rà soát, sắp xếp tổ chức các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh được thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với yêu cầu của tình hình thực tiễn.

Tính đến thời điểm 31/3/2025, toàn tỉnh có 564 ĐVSNCL, trong đó:

- Đơn vị sự chủ nhóm 1 (tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư): 03 đơn vị;
- Đơn vị tự chủ nhóm 2 (tự đảm bảo chi thường xuyên): 31 đơn vị;
- Đơn vị tự chủ nhóm 3 (tự đảm bảo một phần chi thường xuyên): 66 đơn vị;
- Đơn vị tự chủ nhóm 4 (nhà nước đảm bảo chi thường xuyên): 464 đơn vị.

e) Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố

- *Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã*

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; tỉnh đã tham mưu Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết số 1196/UBTVQH15 việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, trong giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Khánh Hòa thực hiện sắp xếp 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 08 phường và 04 xã để thành lập 05 đơn vị hành chính cấp xã mới, gồm 03 phường và 02 xã. Kết quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa từ 139 đơn vị giảm còn 132 đơn vị (giảm 07 đơn vị gồm 02 xã, 05 phường). Đồng

thời, ban hành Kế hoạch số 11444/KH-UBND ngày 10/11/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo quy định.

Đối với nhiệm vụ tham mưu triển khai xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025: tỉnh đã xây dựng hồ sơ Đề án theo đúng trình tự, thủ tục quy định, hoàn thành trước tiến độ của Trung ương đề ra. Đồng thời, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2024, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 về việc sáp nhập, đổi tên, giải thể một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh (theo đó, sau khi thực hiện việc sáp nhập, đổi tên, giải thể trên địa bàn thành phố Nha Trang còn 255 thôn, tổ dân phố (giảm 43 tổ dân phố); huyện Vạn Ninh có 77 thôn, tổ dân phố (giảm 01 thôn).

Tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh Khánh Hòa có 836 thôn, tổ dân phố (gồm 471 thôn và 365 tổ dân phố) thuộc 132 đơn vị hành chính cấp xã của 09 huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, các địa phương đang tiếp tục rà soát các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định để xây dựng phương án thực hiện sắp xếp, sáp nhập trong thời gian đến.

3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Như vậy, có thể thấy việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính cấp tỉnh đã đạt được những kết quả rất tích cực. Công tác rà soát, triển khai đã đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đảm bảo quyền lợi cho công chức, viên chức trước và sau khi thực hiện sắp xếp; hệ thống tổ chức bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đối với một số lĩnh vực theo yêu cầu Nghị quyết 18-NQ/TW 2017, Nghị quyết 19-NQ/TW, Nghị quyết 56/2017/QH14. Đồng thời, điều chỉnh hợp lý về phân công quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực, khắc phục chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ để đồng bộ tại địa phương.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước, giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ và thực tiễn địa phương được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng để cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tổ chức, công dân.

Bên cạnh đó công tác sắp xếp cũng có một số khó khăn gặp phải: Do số lượng cơ quan thuộc diện sắp xếp lớn, phạm vi tác động rộng, không tránh khỏi sự tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người đang giữ chức vụ lãnh đạo. Thực hiện phương án sắp xếp này thì quy mô, phạm vi của một số Sở ngành và tương đương quản lý đa ngành, đa lĩnh vực sẽ lớn, đặt ra yêu cầu cao đối với người đứng đầu Sở, ngành và đội ngũ lãnh đạo Sở, ngành. Vì vậy, cần có sự chuẩn bị kỹ trong công tác nhân sự để bảo đảm triển khai phương án đồng bộ, hiệu quả.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức

- Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

UBND tỉnh ban hành 22 Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành; Quyết định phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc UBND cấp huyện. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức cho 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm 08 đơn vị), 100% cơ sở y tế (gồm 10 Bệnh viện, 09 Trung tâm tuyến tỉnh và 08 Trung tâm y tế tuyến huyện); 100% đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn, bao gồm 08 đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao và 01 đơn vị trực thuộc Sở Du lịch. Thực hiện phê duyệt thống nhất Khung danh mục vị trí việc làm cho 08 Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Bên cạnh đó, đã giao các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định, đảm bảo tuân thủ hướng dẫn của Trung ương; riêng đối với đơn vị sự nghiệp khác cấp huyện thực hiện phê duyệt Khung danh mục như sự nghiệp văn hóa thể thao và sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh

Trong giai đoạn 2021-2025, việc thực hiện các quy trình, thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đảm bảo theo quy định, thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục có liên quan, công khai, minh bạch các

thông tin, đảm bảo việc tuyển dụng đúng người, đúng việc, phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, ưu tiên lựa chọn những người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các kết quả đã thực hiện được trong giai đoạn trên cụ thể như sau:

- + Thực hiện quy trình tuyển dụng công chức đối với 93 trường hợp;
- + Thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức đối với 2.545 trường hợp;
- + Thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận 116 trường hợp vào làm công chức và 199 trường hợp vào làm viên chức.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cũng như quy trình, thủ tục theo quy định hiện hành.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Tỉnh đã ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa⁵⁹; Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh theo giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm.

Đã ban hành Danh mục ngành nghề cần đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu⁶⁰ và Danh mục ngành nghề thu hút tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030⁶¹.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Triển khai Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong các cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Đề án 893); Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06); chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Công văn số 639/BNV-VP ngày 21/02/2023, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai cập nhật thông tin công chức, viên chức trên Phần mềm quản lý CBCCVC tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời thực hiện nâng cấp, kết nối phần mềm quản lý CBCCVC tỉnh Khánh Hòa với Cơ sở

⁵⁹ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/5/2022

⁶⁰ Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 17/6/2024

⁶¹ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 17/6/2024

dữ liệu quốc gia về CBCCVC⁶². Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc rà soát, cập nhật dữ liệu, thông tin trên phần mềm quản lý CBCCVC theo quy định.

- Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 về việc cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc của các cơ quan. Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, hoàn thiện các quy trình công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, phân định rõ trách nhiệm chủ trì và phối hợp của từng bộ phận chuyên môn đối với mỗi công việc, nhiệm vụ được giao, có ấn định cụ thể thời hạn phải báo cáo, hoàn thành, có sản phẩm cụ thể. Tất cả các công việc có yêu cầu xử lý, tham mưu phải được quản lý bằng phần mềm nhắc việc.

Người đứng đầu cơ quan phải chịu trách nhiệm chính đối với chất lượng các hồ sơ công việc, TTHC, các dự thảo văn bản trình UBND tỉnh hoặc tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền, kể cả trong những lĩnh vực đã phân công cho cấp phó. Đối với những hồ sơ, dự thảo trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nhưng bị trả lại từ 02 lần trở lên vì không đầy đủ thủ tục, không đạt chất lượng chuyên môn, giao Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, chuyển cho Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sử dụng khi tiến hành đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu theo phân cấp thẩm quyền.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính (kể từ năm 2022) để kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, với mục đích tiếp tục chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn, cùng các thành viên là đại diện Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh,

⁶² Kế hoạch số 2287/KH-UBND ngày 14/3/2023 về việc nâng cấp, kết nối phần mềm quản lý CBCCVC tỉnh Khánh Hòa với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC

Văn phòng UBND tỉnh. Tổng hợp từ năm 2022-2025, Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính đã tổ chức kiểm tra tại 117 cơ quan (thông qua 02 hình thức: theo kế hoạch và đột xuất).

b) Về công chức cấp xã

- Cơ cấu, số lượng, chất lượng

Các địa phương trên toàn tỉnh Khánh Hòa về cơ bản đã bố trí tương đối đủ số cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm các lĩnh vực công tác, các nhiệm vụ của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã đều có người đảm nhiệm, cơ bản đáp ứng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể: Tổng số cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh tính đến 5/2025 là 2.611 người, trong đó có: 1.350 cán bộ và 1.261 công chức.

Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã từng bước được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng và năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng chức vụ, chức danh đảm bảo đúng quy định. Trong đó, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức cấp xã tiến bộ rõ, đạt chuẩn theo quy định.

- Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

Nhằm tiếp tục bồi dưỡng, cập nhật, củng cố kiến thức quản lý nhà nước, các kỹ năng tương ứng trong hoạt động quản lý, điều hành, thực thi công vụ tại cơ sở cho cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa góp phần xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030. Trong 02 năm 2022-2023, Sở Nội vụ đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa tổ chức 15 lớp bồi dưỡng gồm 06 lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước Chương trình chuyên viên và 09 lớp dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho 1.407 cán bộ, công chức cấp xã.

Các lớp bồi dưỡng được tổ chức khoa học, đảm bảo sĩ số học viên tham gia; nội dung giảng dạy bám sát đúng chương trình khung theo quy định, lồng ghép các nội dung về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa;

trình chiếu các mô hình, cách làm hay có hiệu quả về kinh tế - xã hội ở các địa phương cơ sở.

Bên cạnh đó, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị trợ giảng, tài liệu học tập,... đảm bảo cho công tác tổ chức bồi dưỡng. Giảng viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm,... đảm bảo chất lượng trong công tác giảng dạy. Các giảng viên đã áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, đa dạng cùng các học viên thảo luận các vấn đề trong thực tiễn giải quyết công việc ở địa phương như trao đổi, chia sẻ cập nhật kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở.

4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nhân lực tại cơ quan chuyên trách chuyển đổi số và các cơ quan thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh

- *Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước*

Đối với việc thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh đến hết quý I/2025:

+ Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 09 đơn vị

+ Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 32 đơn vị

+ Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 69 đơn vị, trong đó:

++ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 7 đơn vị

- ++ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 35 đơn vị
- ++ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 27 đơn vị
- + Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 497 đơn vị
- + Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 0 đơn vị
- Tổng cộng: 607 đơn vị.

Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV. Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện các chỉ tiêu tự chủ tài chính, các cơ quan đều thực hiện việc trích tiết kiệm từ nguồn kinh phí thực hiện tự chủ trong năm để chi trả phúc lợi và thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan theo quy định.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 12937/KH-UBND ngày 14/11/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện lộ trình tăng số lượng ĐVSNCL tự đảm bảo một phần hoặc đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2024-2030 trên cơ sở đẩy mạnh giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

b) Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa

- Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 10943/UBND-KT ngày 30/9/2024 về việc đôn đốc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ; theo đó, đề nghị các cơ quan chủ động, tập trung thực hiện các giải pháp sau:

+ Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: “Nhà nước đảm bảo kinh phí đối với các dịch vụ thiết yếu, hỗ trợ kinh phí đối với các dịch vụ cơ bản; các dịch vụ công khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, xác định giá theo cơ chế thị trường, đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy để thu hút nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực để tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia”.

+ Xây dựng hoặc hoàn thiện phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực trên cơ sở: Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo hình thức tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động; trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

+ Thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra đối với những nội dung liên quan đến việc thực hiện các chính sách nhà nước về khuyến khích xã hội hóa cung cấp dịch vụ công.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công (bao gồm cả tình hình thực hiện xã hội hoá) đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp; kịp thời xử lý các vướng mắc và cập nhật, bổ sung các chính sách chế độ cho phù hợp với thực tiễn; kiến nghị kịp thời với các cơ quan chủ trì các chính sách ưu đãi về xã hội hóa (đất đai, tín dụng, thuế,...) để hoàn thiện pháp luật.

- *Về thu ngân sách nhà nước (NSNN):*

Tổng thu NSNN giai đoạn 2021-2025 là 107.084 tỷ đồng, tăng 14,4% so với giai đoạn 2016-2020, trong đó:

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 9.099 tỷ đồng, bằng 36% so với giai đoạn 2016-2020 vì dự kiến lượng hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu Khánh Hòa giảm;

+ Thu nội địa là 97.985 tỷ đồng, tăng 43,3% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất 4.650 tỷ đồng, thu nội địa giai đoạn 2021-2025 là 93.335 tỷ đồng, tăng 51,7% so với giai đoạn 2016-2020.

- *Về tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách:* Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 3.875 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện 3.642 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 94%; chưa thực hiện 233 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 6%.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện tự chủ của các cơ quan hành chính; việc giao tự chủ vẫn thiếu gắn kết với kết quả so sánh hiệu quả giữa các cơ quan.

- Một số cơ quan còn lúng túng khi xác định nội dung chi hoạt động từ kinh phí định mức. Chưa có công cụ quản lý hiệu quả các khoản tiết kiệm, phân phối thu nhập minh bạch và công bằng; đôi khi có sự chênh lệch lớn về thu nhập tăng

thêm của các cơ quan hành chính; nhiều cơ quan có mức tiết kiệm thấp, thu nhập tăng thêm không đáng kể.

- Nhiều nơi bị thiếu người làm việc thực tế, ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự chủ nhưng chưa mạnh dạn đăng ký nâng mức do còn lo ngại trong việc thực hiện xây dựng định mức kinh tế – kỹ thuật, giá dịch vụ để được đặt hàng và tâm lý lo ngại ảnh hưởng đến chế độ chính sách, nhân sự, chi phí vận hành.

- Chênh lệch thu nhập tăng thêm của viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập còn lớn, cụ thể: Một số đơn vị sự nghiệp thu văn hóa, kinh tế ... có nguồn thu lớn thì thu nhập tăng thêm cao trong khi các đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục phổ thông, y tế cơ sở, khoa học - công nghệ ... nguồn thu thấp dẫn đến thu nhập tăng thêm rất thấp (nhiều nơi chỉ vài chục nghìn/tháng).

- Một số đơn vị chưa phân định rõ nguồn thu từ Ngân sách nhà nước, phí - lệ phí, và dịch vụ khác. Còn lúng túng trong việc trích lập các quỹ hoặc sử dụng sai mục đích, không đúng quy định.

- Chưa có cơ chế đánh giá chính thức mức độ hiệu quả sử dụng ngân sách, tác động đến chất lượng dịch vụ công.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh

UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030⁶³; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025⁶⁴; Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh⁶⁵; ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa⁶⁶; Kế hoạch về cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025⁶⁷.

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh

⁶³ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh

⁶⁴ Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh

⁶⁵ Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh

⁶⁶ Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh

⁶⁷ Kế hoạch số 6621/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh

Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch chuyên đổi số; Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng; Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến hàng năm của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

Đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh⁶⁸; văn bản chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ,...

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng CNTT tại 07 cơ quan, địa phương; kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thông tin tại 05 cơ quan, địa phương theo Kế hoạch số 3386/KH-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác chuyên đổi số năm 2024; lồng ghép, kiểm tra công tác chuyên đổi số tại 30 cơ quan, địa phương theo Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2024 (Quyết định số 1490/QĐ UBND ngày 04/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; tổ chức nhiều lớp tập huấn về chuyên đổi số, gồm: Tổ chức tập huấn về công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và hướng dẫn sử dụng Nền tảng quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; tập huấn nâng cao kỹ năng số cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; tập huấn về công tác quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn NSNN; triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, truyền thông trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà;...

b) Kết quả tổ chức thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa:

+ 100% thôn/Tổ dân phố trên toàn tỉnh được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ dân số được phủ sóng di động mạng 5G là 40%, tổng số trạm BTS là 2.248 trạm.

+ 100% xã được kết nối mạng cáp quang để cung cấp dịch vụ truy nhập băng thông rộng (FTTH) cho tổ chức, hộ gia đình; 100% thuê bao Internet được cung cấp đường truyền cáp quang.

- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia:

⁶⁸ Văn bản số 12128/UBND-KSTT ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh

Trong giai đoạn 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh (Hệ thống kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh) với các hệ thống thông tin như:

- + Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- + Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp;
- + Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp;
- + Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải;
- + Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ (hệ thống EMC);
- + Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- + Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ);

- + Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- + Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- + Phần mềm dịch vụ công liên thông;
- + Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ.
- + Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- + Hệ thống định danh và xác thực điện tử VneID (Bộ công an);
- + Dịch vụ ký số từ xa dành cho tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC tỉnh;
- + Dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID;
- + Dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí, tử tuất.

- Về phát triển dữ liệu số quốc gia:

+ Thực hiện duy trì kết nối, tích hợp ổn định giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các Hệ thống thông tin của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương (trong đó có CSDLQG về dân cư). Tỉnh chính thức triển khai thực hiện khai thác dữ liệu, thông tin người dùng trong CSDLQG về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh từ 02/2023 đối với 03 dịch vụ: Xác minh CCCD/CMND, xác minh thông tin chủ hộ, lấy thông tin công dân phục vụ

việc giải quyết TTHC. Tính đến nay, tổng số lượt khai thác thông tin là 457.118, trong đó, số lượt khai thác thông tin tháng 11/2024 là 43.363 lượt.

+ Đến nay, đã có 17 dịch vụ dữ liệu dùng chung đã được cài đặt, tích hợp chia sẻ trên LGSP tỉnh⁶⁹.

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh nhằm hỗ trợ cơ quan hành chính nhà nước lưu trữ dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và hình thành Kho dữ liệu điện tử kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đáp ứng quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và Công văn số 2916/VPCP-KSTT ngày 10/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn kết nối, chia sẻ tài liệu số hóa. Đến nay, có 665.864 hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa, riêng tháng 11/2024 (tính từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/11/2024 là 52.187 hồ sơ).

+ Triển khai Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về Danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tỉnh Khánh Hòa, hiện đang có 20 CSDL đang vận hành, gồm CSDL doanh nghiệp, hợp tác xã; CSDL dự án đầu tư; CSDL chỉ tiêu kinh tế, xã hội; CSDL về xúc tiến đầu tư; CSDL về nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh; CSDL về giáo dục nghề nghiệp; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL về quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số CCHC các cấp; CSDL đất đai; CSDL hạ tầng bưu chính, viễn thông; CSDL về cung lao động; CSDL về giáo dục mầm non; CSDL về giáo dục phổ thông; CSDL về giáo dục thường xuyên; CSDL hộ tịch (đã thực hiện theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2015); CSDL lý lịch tư pháp (đã thực hiện theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009); CSDL TTHC; CSDL kết quả giải quyết TTHC; CSDL công báo; CSDL về giá; các CSDL còn lại đang được các cơ quan đề xuất xây dựng trong các dự án, nhiệm vụ năm 2024 và giai đoạn tiếp theo.

+ Tỉnh đã thiết lập và triển khai thí điểm Cổng dữ liệu mở tỉnh Khánh Hòa

⁶⁹ CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); 2) CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); 3) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); 4) CSDL đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); 5) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); 6) CSDL quốc gia về giá (Bộ Tài chính); 7) CSDL đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải); 8) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); 9) HTTT đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); 10) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); 11) HTTT quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); 12) Liên thông Tài nguyên Môi trường - Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); 13) Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải); 14) Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; 15) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; 16) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam); 17) Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)

tại địa chỉ: <https://opendata.khanhhoa.gov.vn/>.

+ Thực hiện số hóa, cập nhật, xây dựng CSDL chuyên ngành, lĩnh vực⁷⁰.

- *Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:*

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh, bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận, đoàn thể; 08 UBND cấp huyện, 132 UBND cấp xã); cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 03 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối và trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh tính đến năm 2024 đạt 95%.

+ Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, hiện có hơn 6.800 tài khoản thư điện tử được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

+ Tính đến năm 2024, tỉnh đã hoàn thành việc triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương trên cơ sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn của Chính phủ.

- *Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:*

+ Toàn tỉnh có 157 cổng/trang thông tin điện tử của các CQHCCN thuộc tỉnh cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

+ Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tính đến năm 2024 tiếp nhận hơn 930 phản ánh kiến nghị (trong đó, từ chối hơn 270 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và chuyển hơn 660 phản ánh kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý; đã giải quyết, đăng tải công khai hơn 620 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống).

⁷⁰ CSDL về giá tại tỉnh đã được đồng bộ với CSDL giá của Bộ Tài chính phục vụ việc tổng hợp, báo cáo chung; cập nhật, làm sạch dữ liệu GPLX để hiển thị trên ứng dụng VneID; Thư viện tỉnh số hóa 297 tài liệu; đến ngày 21/11/2024, có tổng cộng 2.617.462 hồ sơ bệnh án được các cơ sở y tế trên toàn tỉnh đẩy lên cổng giám định của BHXH Việt Nam; dữ liệu được kết nối liên thông tại địa chỉ <https://duocquocgia.com.vn>, có 794 cơ sở đã được cấp tài khoản liên thông; đến ngày 21/11/2024, trên hệ thống VTelehealth có 309.150 người dân đăng ký tài khoản, 17 Cơ sở khám chữa bệnh, 569 tài khoản bác sĩ và đã có 1.046 phiên khám chữa bệnh từ xa; triển khai sử dụng Hệ thống CSDL quốc gia về khiếu nại, tố cáo; Công an tỉnh triển khai làm sạch dữ liệu dân cư, phối hợp xây dựng, rà soát, làm sạch, số hóa dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương; TP Nha Trang xây dựng, cập nhật CSDL quản lý cơ sở kinh doanh karaoke, CSDL quản lý bảng quảng cáo ngoài trời; CSDL quản lý thông tin các cơ sở được cấp Giấy phép bán lẻ rượu, thuốc lá và cấp Bản cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn ngành công thương trên địa bàn; TX Ninh Hòa thực hiện chuẩn hóa dữ liệu trẻ em đạt 97,39% CSDL bảo trợ xã hội trên hệ thống Misposasoftware, kết nối với CSDL về dân cư, CSDL người có công đạt 99,47%;...

+ Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyên đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các chủ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường,...

+ 100% cơ sở y tế khám - chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip; 100% đơn vị giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách; 100% hộ kinh doanh trên địa bàn triển khai bản đồ số hộ kinh doanh,...

- Tình hình xây dựng, phát triển đô thị thông minh

+ UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh của UBND thành phố Nha Trang (Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 28/12/2023); của UBND thành phố Cam Ranh (Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 14/3/2024).

+ Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (không tổ chức cấp huyện, sáp nhập tỉnh/xã), hiện tỉnh đang tạm dừng các dự án triển khai đô thị thông minh cho đến khi có chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đối với cấp huyện/tỉnh/xã.

6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Từ đầu năm 2024 đến nay, các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư về công tác đấu thầu, công tác quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước liên tục được ban hành sửa đổi, bổ sung, thay thế (*cụ thể: Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ; Công văn số 2765/BTTTT-CĐSQG ngày 15/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh sách nền tảng số do các bộ, ngành triển khai trên toàn quốc công bố để địa phương khai thác, tránh triển khai trùng lặp*); việc thay đổi các quy định về phân cấp thẩm quyền, hạn mức xác định hình thức thực hiện dự án, nhiệm vụ cũng ảnh hưởng và làm chậm tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ

do phải tổ chức triển khai lại hoặc chờ văn bản hướng dẫn, quy định phân cấp thẩm quyền theo quy định mới; cơ quan quản lý chuyên môn gặp khó khăn trong tham mưu tổ chức triển khai do một số nội dung quy định tại các văn bản của Trung ương chưa rõ và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể (*cụ thể: Công văn số 155/UBND-KSTT của UBND tỉnh, Công văn số 71/STTTT-CNTTBCVT cần phải rà soát lại và ban hành thay thế nhằm bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định mới và tình hình quản lý, phân cấp thẩm quyền thực tế tại tỉnh; một số hạng mục đầu tư dự án phải rà soát lại nhằm tránh trùng lặp với các nền tảng, HTTT của Bộ ngành; một số hồ sơ dự án xây dựng phần mềm nội bộ đang trong quá trình thẩm định phải tổ chức cập nhật, hoàn thiện lại theo Quyết định số 671/QĐ-BTTTT, có trường hợp làm tăng dự toán chi phí dẫn đến chậm tiến độ các dự án*).

- Thực hiện chủ trương rà soát, hoàn chỉnh mô hình hạ tầng số của tỉnh Khánh Hòa theo hướng dùng chung, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; theo đó một số dự án có hạng mục đầu tư hạ tầng cần phải điều chỉnh phương án thực hiện để phù hợp với định hướng, dẫn đến làm chậm tiến độ triển khai.

- Một số Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã triển khai từ rất sớm (*như hệ thống E Office, năm 2012; hệ thống Một cửa điện tử, năm 2018; hệ thống email công vụ, năm 2012;...*), đến nay không bắt kịp được công nghệ mới, kiến trúc mới, khả năng nâng cấp hạn chế, dẫn đến không đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng thực tế, nhất là cung cấp các tiện ích mới cho người dùng và yêu cầu tích hợp, chia sẻ CSDL.

- Công tác tuyên truyền tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa thực sự phát huy hiệu quả, nhiều người dân chưa nắm được những tiện ích, quyền lợi được hưởng; vẫn có thói quen đến trực tiếp trụ sở cơ quan hành chính các cấp để được hướng dẫn thực hiện các TTHC, nên chưa có nhu cầu đăng ký dịch vụ công trực tuyến.

- Nhân lực tại cơ quan chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cơ quan, địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh.

- Mức độ sẵn sàng, khả năng tiếp cận công nghệ và nhu cầu chuyển đổi trạng thái, hình thức, môi trường lao động, sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt trong nhân dân và trong cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh chưa cao, nhất là những hoạt động đã hình thành thói quen lâu dài (như việc sử dụng tiền mặt, mua sắm, thực hiện dịch vụ hành chính công hay việc quản lý quy trình sản xuất, kinh doanh, bán hàng,...) Việc này là rào cản lớn cho quá trình đưa công

nghệ số vào đời sống xã hội, đòi hỏi không chỉ quyết tâm và nỗ lực lớn mà còn cần cả nguồn lực và phương án triển khai phù hợp để tránh hình thức, dàn trải, lãng phí và thiếu hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Quá trình triển khai xây dựng, ban hành chương trình giai đoạn, kế hoạch CCHC hàng năm đã bảo đảm tính kế thừa, tính đồng bộ và xác định trọng điểm CCHC phù hợp, có sự cập nhật, điều chỉnh và phát triển các mục tiêu CCHC theo sát tình hình thực tế. Những vấn đề khó, phức tạp được UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh chỉ đạo kịp thời; tình hình, kết quả thực hiện được theo dõi, đánh giá một cách thường xuyên, cụ thể, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất. Từ đó, tạo chuyển biến một cách căn bản trong nhận thức, ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC tại từng sở, ngành, địa phương, trong từng cán bộ, công chức, viên chức; kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường.

Trong quá trình triển khai, đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, và đặc biệt là sự phối hợp, gắn kết đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC. Những nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến các lĩnh vực ngành dọc cũng được phối hợp triển khai rất thuận lợi, nhất là phối hợp triển khai kết nối hệ thống văn bản quản lý và điều hành, thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết TTHC, phối hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trên môi trường điện tử.

Qua rà soát, tổng hợp, hầu hết các quy định, chỉ đạo của Trung ương về CCHC đều được tỉnh quan tâm triển khai đầy đủ, từ: Cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng; cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia; cải cách và tinh giản tổ chức bộ máy, xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế; đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; cải cách tài chính công, thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực kho bạc; hiện đại hóa hành chính.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ đã được tỉnh quan tâm

triển khai đồng bộ, nề nếp, từ: Xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công và phối hợp, nâng cao năng lực tham mưu, tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC, làm cho CCHC hướng về kết quả thực chất, gắn kết chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan. Trong đó, việc đưa chỉ số hài lòng vào đánh giá kết quả CCHC và dùng chỉ số, xếp hạng kết quả CCHC hàng năm để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, của tổ chức cơ sở đảng và bình xét thi đua - khen thưởng một cách nghiêm túc, nề nếp đã thật sự tạo chuyển biến mạnh mẽ trong các cơ quan thuộc tỉnh.

- Công tác cải cách thể chế tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các văn bản QPPL do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành đều phù hợp với Hiến pháp và quy định của cơ quan nhà nước cấp có thẩm quyền; phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và có tính khả thi cao; góp phần quan trọng vào việc củng cố, hoàn thiện pháp luật; tạo cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh; thúc đẩy phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện những văn bản được ban hành hiện nay không còn phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó, đã kịp thời đề xuất, kiến nghị việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để thay thế, nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Công tác cải cách TTHC tiếp tục được đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến tích cực; các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; việc công bố, công khai TTHC kịp thời, minh bạch hơn; nhiều TTHC đã được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện, giảm chi phí giao dịch; Bộ phận Một cửa các cấp tiếp tục được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, kiện toàn nhân sự và kiểm soát chặt chẽ quy trình tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trả kết quả, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết TTHC; việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến tiếp tục được đẩy mạnh, qua đó, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại của người dân, tổ chức.

- Tổ chức bộ máy các CQHCCN được sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, qua đó, giảm đầu mối, chức năng, nhiệm vụ bớt trùng lặp, chồng chéo, hiệu lực và hiệu quả quản lý của hệ thống cơ quan hành chính được nâng cao rõ rệt. Các ĐVSNCL được thành lập, sắp xếp, tổ chức lại nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng

cao của xã hội. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch giao; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên thông qua việc thực hiện các giải pháp rà soát, xử lý bất cập trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, tinh giản biên chế. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã (không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện) theo chủ trương về tinh gọn tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương, giảm số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Đồng thời, đây là cơ hội để phân loại, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện các chính sách như tinh giản biên chế, thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi,... góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay của bộ máy chính quyền các cấp; tạo sự gắn kết, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Việc thực hiện các cơ chế tự chủ đã tạo điều kiện để các cơ quan chủ động trong sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự; chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, sử dụng kinh phí, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hành tiết kiệm từng bước tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tiếp tục có những chuyển biến rõ nét, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện hiệu quả Chương trình CCHC của tỉnh. 12/13 mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã hoàn thành, đạt tỉ lệ 92,3%. Các kết quả hoàn thành đều bám sát định hướng phát triển Chính quyền số, xã hội số và kinh tế số của tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như: Hạ tầng số phát triển đồng bộ, 100% xã được kết nối mạng cáp quang, 100% thôn/tổ dân phố phủ sóng 4G/5G, 40% dân số được phủ sóng mạng 5G, tạo nền tảng cho dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng số phát triển. Hệ thống văn bản điện tử và thư điện tử công vụ được triển khai đến 100% các cấp, góp phần giảm văn bản giấy, tăng cường hiệu quả điều hành. Tỷ lệ văn bản điện tử gửi đi đạt 95% (năm 2024). Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử được hình thành với hơn 665.000 hồ sơ TTHC được số hóa và lưu trữ, đáp ứng lộ trình chuyển đổi số toàn diện trong quản lý hành chính nhà nước. Cổng dữ liệu mở của tỉnh đã được thiết lập và vận hành (<https://opendata.khanhhoa.gov.vn>), tạo điều kiện thúc đẩy khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và minh bạch thông tin. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

phát triển mạnh gồm 157 cổng/trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công; 100% cơ sở y tế triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip; 100% cơ sở giáo dục, đơn vị chi trả chính sách thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Tích cực thúc đẩy chuyển đổi số toàn dân, thông qua các lớp tập huấn kỹ năng số, tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai mô hình “chợ không dùng tiền mặt”, bản đồ số hộ kinh doanh,... Kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả qua 17 dịch vụ dữ liệu dùng chung đã được tích hợp qua nền tảng LGSP; kết nối hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia như: dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch,... Triển khai đánh giá và kiểm tra chuyển đổi số tại các địa phương, cơ quan, kết hợp kiểm tra CCHC định kỳ, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả và kịp thời khắc phục hạn chế.

Tổng hợp, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2025, tỉnh Khánh Hòa đã đạt 17/23 mục tiêu, đạt tỉ lệ 73,91%, gồm:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC đặc thù theo quy định), 100% các TTHC sau khi công bố đều được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử và được cập nhật, luân chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được cung cấp thanh toán trực tuyến theo quy định. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu giao hàng năm. Từ ngày 15/12/2024 đến 31/3/2025, tỉ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 35,95%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt chỉ tiêu giao hàng năm. Đến Quý I/2025, tỷ lệ số hóa hồ sơ của tỉnh đạt 79,18%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85% (theo thống kê trên Công Dịch vụ công quốc gia, kết quả đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC năm 2024 đạt 97,2%).

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời (đã thực hiện công khai 510 TTHC nội bộ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ).

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ (tỷ lệ khai thác dữ liệu hồ sơ TTHC năm 2024 đạt 80,4%).

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các ĐVHC cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của CQHCCN, ĐVSNCL đạt trên mức tối thiểu.

- Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

- 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- 100% hệ thống báo cáo của các bộ, ngành, địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (năm 2024, trên 90% hồ sơ công việc tại tỉnh được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành E-Office và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tỷ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 95%; hồ sơ TTHC được lưu trữ vào Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh, đạt tỷ lệ 91,06%).

- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ UBND và Chủ tịch UBND tỉnh giao, bảo đảm hiện thị theo thời gian thực

(Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai phân hệ theo dõi nhiệm vụ (nhắc việc), được tích hợp trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành E-Office).

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Về cải cách thể chế: Một số văn bản QPPL ban hành còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu để giải quyết dứt điểm các vướng mắc từ thực tiễn. Vẫn còn tình trạng quy định chưa rõ ràng, chưa sát với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Nguyên nhân: Các văn bản QPPL do địa phương ban hành liên quan đến nhiều lĩnh vực đòi hỏi quá trình rà soát, sửa đổi phải liên tục và phức tạp để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các văn bản pháp luật của Trung ương. Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đòi hỏi phải điều chỉnh các quy định pháp luật để phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo áp lực lớn lên công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Nguồn nhân lực (công chức có chuyên môn sâu về pháp luật) cho công tác xây dựng văn bản pháp luật và triển khai cải cách thể chế ở một số sở, ban, ngành còn hạn chế và thường xuyên biến động. Việc tham vấn ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các hiệp hội, tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng và đánh giá thể chế còn hạn chế, chưa thực sự đi vào chiều sâu, dẫn đến các quy định ban hành chưa sát với thực tiễn.

- Về cải cách TTHC: Công tác cải cách TTHC, đơn giản hóa TTHC đa phần dừng lại ở nội dung cắt giảm thời gian giải quyết; các sở, ban, ngành chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức để nghiên cứu đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xem xét việc tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần, hồ sơ thủ tục nhằm tạo thuận lợi thực sự cho người dân, doanh nghiệp trong công tác giải quyết TTHC. Đội ngũ cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thường xuyên thay đổi, đặc biệt trong giai đoạn sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, dẫn đến việc tiếp cận các quy định về kiểm soát TTHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng cũng bị ảnh hưởng.

- Về cải cách tổ chức bộ máy: Do số lượng cơ quan thuộc diện sắp xếp lớn, phạm vi tác động rộng, không tránh khỏi sự tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người đang giữ chức vụ lãnh đạo. Thực hiện phương án sắp xếp này thì quy mô, phạm vi của một số Sở ngành và tương đương quản lý đa ngành, đa lĩnh vực sẽ lớn, đặt ra yêu cầu cao đối với người đứng đầu Sở, ngành và đội ngũ lãnh đạo cơ quan. Vì vậy, cần có sự chuẩn bị kỹ trong công tác nhân sự để bảo đảm triển khai phương án đồng bộ, hiệu quả.

- Về cải cách chế độ công vụ: Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhân lực tại cơ quan chuyên trách chuyển đổi số và các cơ quan thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện.

- Về cải cách tài chính công: Chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện tự chủ của các cơ quan hành chính; việc giao tự chủ vẫn thiếu gắn kết với kết quả so sánh hiệu quả giữa các cơ quan; một số cơ quan còn lúng túng khi xác định nội dung chi hoạt động từ kinh phí định mức; chưa có công cụ quản lý hiệu quả các khoản tiết kiệm, phân phối thu nhập minh bạch và công bằng; nhiều ĐVSNCL có khả năng tự chủ nhưng chưa mạnh dạn đăng ký nâng mức do còn lo ngại trong việc thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ để được đặt hàng và tâm lý lo ngại ảnh hưởng đến chế độ chính sách, nhân sự, chi phí vận hành.

- Về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Một số Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã triển khai từ rất sớm (như hệ thống E-Office, năm 2012; hệ thống Một cửa điện tử, năm 2018; hệ thống email công vụ, năm 2012;...), đến nay không bắt kịp được công nghệ mới, kiến trúc mới, khả năng nâng cấp hạn chế, dẫn đến không đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng thực tế, nhất là cung cấp các tiện ích mới cho người dùng và yêu cầu tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu. Công tác tuyên truyền tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa thực sự phát huy hiệu quả, nhiều người dân chưa nắm được những tiện ích, quyền lợi được hưởng; vẫn có thói quen đến trực tiếp trụ sở cơ quan hành chính các cấp để được hướng dẫn thực hiện các TTHC, nên chưa có nhu cầu đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Nhân lực tại cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các cơ quan trên địa bàn tỉnh thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cơ quan và trên phạm vi toàn tỉnh.

Tổng hợp, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2025, tỉnh Khánh Hòa đã đạt 06/23 mục tiêu, chiếm tỉ lệ 26,09% (có các Phụ lục thống kê số liệu chi tiết kèm theo).

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai CCHC

- Để cải CCHC thật sự tạo đột phá, cần có sự thống nhất lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành tập trung của UBND tỉnh, có sự phối hợp, tham gia

tích cực của các ban đảng, sở, ngành, địa phương; có sự ủng hộ tích cực của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Phải thật sự quyết liệt, nề nếp và nghiêm túc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Kết quả thực hiện CCHC phải được công khai.

- Tăng cường quán triệt, làm rõ và chế tài trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý, chỉ đạo thực hiện CCHC; lấy kết quả CCHC, giải quyết TTHC làm tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, xét thi đua - khen thưởng; nhất là đối với người đứng đầu.

- Trong quá trình tổ chức triển khai, cần phải áp dụng đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm CCHC, không xem nhẹ giải pháp nào. Các giải pháp đó cần phải được thể chế hóa để bảo đảm hiệu lực thực thi trên phạm vi toàn tỉnh. Đồng thời chú trọng đo lường, đánh giá toàn diện, chính xác, khách quan kết quả và tác động thực chất của CCHC đối với kinh tế - xã hội, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo chủ yếu hiệu quả thực hiện CCHC.

- Thường xuyên nghiên cứu, tham khảo các mô hình hay, phát huy các sáng kiến của cơ sở, lắng nghe ý kiến của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm, hoàn thiện cơ chế, chính sách CCHC và có giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về CCHC cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tạo sự thống nhất trong nhận thức để có hành động cụ thể, thiết thực. Mở rộng các hình thức tiếp nhận, xử lý thông tin. Quan tâm xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc trong thực hiện; thường xuyên tổ chức các hoạt động tiếp xúc, đối thoại để giải quyết vướng mắc. Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ.

- Cần xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng, có phẩm chất đạo đức, đủ năng lực thực thi nhiệm vụ; đồng thời, đầu tư nguồn lực tài chính để phục vụ cho công tác CCHC trước hết là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật phải là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu; không ngừng phát huy vai trò chủ động tham mưu, đề xuất của các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu ban hành văn bản QPPL.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp, tránh làm hình thức. Xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa TTHC cần thực chất, tập trung rà

soát kỹ và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Tăng cường mô hình kết hợp, hợp tác giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuyển đổi số tại các cơ quan; đồng thời công bố rộng rãi kết quả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đưa kết quả đánh giá chuyển đổi số thành một trong các tiêu chí đánh giá CCHC, đánh giá thi đua hàng năm của các cơ quan.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CCHC NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các tình đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Về cải cách thể chế

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, cải thiện những hạn chế còn tồn đọng trong giai đoạn 2021-2025; nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, trách nhiệm trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của chính quyền các cấp. Xác định các lĩnh vực trọng điểm cần ưu tiên xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tạo sức bứt phá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương về chính quyền địa phương hai cấp khi được ban hành: Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;...

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai

đoạn mới; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

- Tiếp tục triển khai có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 và Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, lãnh đạo, ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC; gắn công tác cải cách TTHC với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, phân loại, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Xử lý nghiêm khắc theo quy định của Đảng và của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức và công dân.

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu hoàn thiện thể chế, nhất là những quy định liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các chế độ thông tin báo cáo theo hướng quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung công việc cụ thể để tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Phấn đấu đến năm 2026, cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả và được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bên trong của CQHCCN và ĐVSNCL cấp tỉnh, cấp chính quyền cơ sở hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm cơ cấu công chức và hạng chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu tinh giản, gọn nhẹ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo đến năm 2030, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ. Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư. Thực hiện Đề án vị trí việc làm và chế độ tiền lương mới cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện giao quyền tự chủ và đảm bảo kinh phí hoạt động đối với các ĐVSNCL; tăng cường xã hội hóa đối với các hoạt động sự nghiệp, có cơ chế quản lý phù hợp với từng lĩnh vực, xóa bỏ tình trạng “hành chính hóa” các hoạt động sự nghiệp; thực hiện phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp xã trên một số lĩnh vực theo quy định.

4. Về cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, công việc, sản phẩm cụ thể.

- Kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc; kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện việc kiểm tra công vụ, quy định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành.

5. Về cải cách tài chính công

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Đẩy mạnh tự chủ tài chính tại các ĐVSNCL. Khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ y tế phù hợp, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của Trung ương.

- Tăng cường các giải pháp để góp phần cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các ĐVSNCL, đồng bộ với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai hoàn thành các dự án, nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các hệ thống nền tảng phục vụ chuyển đổi số và phát triển Chính quyền số của tỉnh theo đúng tiến độ; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Triển khai toàn diện các chỉ tiêu tại Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đầu tư hệ thống nền tảng số dùng chung, kho dữ liệu dùng chung, trung tâm IOC. Đẩy mạnh ứng dụng AI, dữ liệu mở, định danh số và thanh toán điện tử.

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong quá trình tổ chức triển khai công tác CCHC tại địa phương, tỉnh Khánh Hòa gặp phải một số khó khăn, vướng mắc có nguyên nhân khách quan, đã được trình bày cụ thể tại các phần trước của Báo cáo, kiến nghị Trung ương xem xét, giải quyết. Đồng thời, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị, đề xuất:

1. Kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương

- Đề đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đi vào thực tiễn, cần thiết phải sớm sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan và ban hành đồng bộ các bộ công cụ

quản lý mới phù hợp với tinh thần đổi mới. Hiện nay, phần lớn các chính sách nhằm tháo gỡ rào cản, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn chưa được tổ chức triển khai đồng bộ, đầy đủ. Điều này dẫn đến nhiều nhiệm vụ tại các địa phương (trong đó có tỉnh Khánh Hòa) chưa thể triển khai do còn vướng mắc về cơ chế, chính sách và thiếu hướng dẫn cụ thể. Do đó, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương sớm tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách đột phá và giải pháp cụ thể để tháo gỡ những rào cản hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương chủ động triển khai hiệu quả các nội dung theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số những trụ cột quan trọng của phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

- Sớm ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định bổ sung các trường dữ liệu thông tin phải nhập và cập nhật trên danh mục dùng chung trên cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC để triển khai thống nhất trên toàn quốc.

- Sớm xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh. Định hướng, hướng dẫn địa phương triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển trí tuệ nhân tạo; phát triển công nghệ chiến lược; phát triển công nghiệp bán dẫn;...

- Sớm ban hành cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Kiến nghị đối với Văn phòng Chính phủ

- Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành Trung ương thực hiện công bố TTHC ban hành và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác nội dung các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; khắc phục tình trạng cập nhật chậm trễ để tạo điều kiện thuận lợi cho các tỉnh trong việc công khai TTHC đúng hạn, tránh ảnh hưởng đến kết quả đánh giá Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh.

- Xem xét ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, chế tài đối với các hành vi vi phạm, không thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định.

- Sửa đổi, hoàn thiện công cụ thống kê trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị của quốc gia để đảm bảo công tác thống kê chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong công tác theo dõi, báo cáo theo quy định.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn chỉnh giao diện, cách thức thao tác, thực hiện trên hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia một cách trực quan, đơn giản để người

dân dễ hiểu, dễ thao tác, tạo sự hưởng ứng, ủng hộ thực hiện của người dân khi được tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đồng thời đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp và các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn hiện nay.

3. Kiến nghị đối với Bộ Tư pháp: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức; đặc biệt là cán bộ chủ chốt, đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật, cải cách thể chế tại địa phương.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của UBND tỉnh Khánh Hòa (*đính kèm các phụ lục*).

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (b/c);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (b/c);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (b/c);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong;
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương;
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, PT, NgM. *A*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC
TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Phụ lục 1
Thông kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị công văn chỉ đạo, quán triệt)	33	18	63	54	24
1.1	Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo của Ban Cán sự/Đảng ủy	-	01	-	-	-
1.2	Quyết định, Chỉ thị, Kết luận, công văn chỉ đạo, quán triệt	33	17	63	54	24
2	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm	100%	100%	100%	100%	8,06%
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	42	60	64	61	62
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn hành	42	60	64	61	05
3	Kiểm tra CCHC					
3.1	Số đơn vị kiểm tra	39	33	27	30	¹
3.2	Tỷ lệ xử lý vấn đề qua kiểm tra	100%	100%	100%	100%	-
3.2.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	26	41	92	96	-
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	26	41	92	96	-
4	Tuyên truyền CCHC					
4.1	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)	1	0	1	0	0
4.2	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	48	48	48	48	18
4.3	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC	3	3	3	2	²
4.4	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Công TTĐT của tỉnh (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)	1	1	1	1	1
4.5	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có)	4	5	4	5	3
5	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng	51	25	46	11	3
6	Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá CCHC cơ quan, đơn vị					
6.1	Bộ tiêu chí đánh giá sở, ngành (Có	1	1	1	1	1

¹ Chưa triển khai kiểm tra CCHC

² Chưa triển khai tổ chức tập huấn

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
	= 1; Không = 0)					
6.2	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp huyện (Có = 1; Không = 0)	1	1	1	1	1
6.3	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã (Có = 1; Không = 0)	1	1	1	1	1
6.4	Bộ tiêu chí đánh giá cơ quan ngành dọc tại địa phương (Có = 1; Không = 0)	1	1	1	1	1
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân					
7.1	Số lượng phiếu khảo sát	- ³	24.364	23.988	28.846	- ⁴
7.2	Hình thức khảo sát (Trực tuyến = 0; Phát phiếu = 1; Kết hợp = 2)	-	2	2	2	-
7.3	Mức độ hài lòng chung	-	81,98%	85,70%	87,92%	-
8	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp (Có = 1; Không = 0)	1	1	1	1	1
9	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	128	326	360	420	34
9.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	64	163	180	210	17
9.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	64	161	180	210	17
9.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	0	2	0	0	0
9.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	0	0	0	0	0

³ Không triển khai khảo sát do dịch bệnh Covid-19

⁴ Chưa triển khai

Phụ lục 2
Thống kê các nhiệm vụ tại lĩnh vực cải cách thể chế

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (Tính đến 31/3)	
1	Tổng số VBQPPL chủ trì soạn thảo đã được ban hành	48	57	95	238	51	
	Chia theo tên loại VBQPPL	Nghị quyết của HĐND tỉnh	22	29	30	25	05
		Quyết định của UBND tỉnh	20	28	51	47	28
		Nghị quyết của HĐND cấp huyện	0	0	0	0	0
		Quyết định của UBND cấp huyện	0	0	0	95	18
		Nghị quyết của HĐND cấp xã	0	0	0	0	0
Quyết định của UBND cấp xã	0	0	14	71	0		
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL						
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	17	24	26	160	31	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	100%	100%	100%	100%	100%	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	0	0	0	2	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	0	0	0	2	0	
3	Rà soát VBQPPL						
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	121	52	52	159	30	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	100%	100%	100%	97,4%	91,66%	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	31	31	35	39	24	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	31	31	35	38 ⁵	22	
4	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền	1	0	0	0	0	

⁵ 01 nghị quyết được trình ban hành sau thời kỳ báo cáo

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (Tính đến 31/3)
5	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý	1	0	0	0	0
6	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật	0	0	1	0	0

Phụ lục 3
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách TTHC

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Thống kê TTHC					
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	34	10	12	5	-
1.2	Số TTHC công bố mới	172	97	94	321	121
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	211	97	61	255	69
1.4	Tổng số TTHC của tỉnh	1.763 ⁶	1.794 ⁷	1.913	1.885	1.884
1.4.1	<i>Số lượng TTHC cấp tỉnh</i>	1.249	1220	1.459	1.391	1.375
1.4.2	<i>Số lượng TTHC cấp huyện</i>	212	221	287	330	343
1.4.3	<i>Số lượng TTHC cấp xã</i>	95	91	167	164	166
2	Số lượng TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/ Trang Thông tin điện tử	1.763	1.794	1.913	1.885	1.884
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					
3.1	Số lượng TTHC thực hiện được giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp sở, ngành	1.875	1.641	1.680	1.634	1.580
3.2	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	1.428	328	294	338	343
3.3	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã	295	192	181	178	181
3.4	Số TTHC liên thông cùng cấp	74	73	73	73	73
3.5	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	317	294	294	294	294
3.6	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	0	0	0	2	2
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC					
4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp tỉnh giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	99,31%	98%	99,59%	99,43%	99,19%
4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	94,19%	98,25%	98,27%	98,89%	98,54%
4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết	99,35%	99,55%	99,65%	99,71%	99,76%

⁶ 207 TTHC áp dụng nhiều cấp

⁷ 262 TTHC áp dụng nhiều cấp

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
	đúng hẹn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hẹn)					
5	Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC					
5.1	Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm	349	219	382	748	289
5.2	Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm	340	218	380	744	273
5.3	Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Cổng TTĐT	120	80	69	626	195
6	Số hóa hồ sơ					
6.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	-	20,03	56,53	84,18	69,04
6.2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	-	0,1%	28,41%	80,4%	95,57%
6.3	Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử	-	54,97	81,99	91,09	74,02

Phụ lục 4
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy					
1.1.	Số sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	21/21	21/21	21/21	21/21	14/14
1.2.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	100%	100%	100%	100%	100%
1.3.	Số UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	08/08	08/08	08/08	08/08	08/08
1.4.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	100%	100%	100%	100%	100%
1.5.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	04	04	04	04	02
1.6.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	120	118	118	116	101
2	Số liệu về biên chế công chức					
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	1901	1.901	1.877	1.859	1.839
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	1.779	1.738	1.682	1.723	1.663
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính					
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong năm	25	0	24	18	20
2.5.	Tỷ lệ % biên chế công chức đã tinh giản so với 2015	11,2	11,2	12,3	13,2	14,1
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập					
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	21.555	21.123	21.016	20.577	20.607
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	21.515	23.898	23.488	19.763	21.673
3.3.	Số người đã tinh giản trong năm	647	432	107	439	0
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với 2015	16,5	18,1	18,5	20,2	20,1

Phụ lục 5
Thống kê và so sánh số lượng tổ chức hành chính, sự nghiệp công lập thuộc tỉnh

I. Số lượng, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Tỉnh, thành phố	Giai đoạn	Số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Số Chi cục thuộc Sở	Số tổ chức cấp phòng thuộc sở (phòng, văn phòng, thanh tra thuộc Sở)	Số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh	Ghi chú
	2011-2020 (Thời điểm 31/12/2020)	21	18	139	9	
	2021-2025 (Thời điểm 31/3/2025)	14	10	81	7	

II. Số lượng, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tỉnh, thành phố	Giai đoạn	Số UBND cấp huyện	Số CQCM thuộc UBND cấp huyện	Số văn phòng, thanh tra thuộc UBND cấp huyện	Số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Ghi chú
	Giai đoạn 2011-2020 (Thời điểm 31/12/2020)	08	101	16	538	Không bao gồm huyện Trường Sa
	Giai đoạn 2021-2025 (Thời điểm 31/3/2025)	08	64	16	460	

III. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực

Tỉnh, thành phố	Giai đoạn	Tổng số	Sự nghiệp GD-ĐT			Sự nghiệp y tế			Sự nghiệp VH, TDTT			Sự nghiệp khác		
			Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND D cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND D cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	
	2011-2020 (Thời điểm 31/12/2020)		3	40	458	0	25	0	0	8	8	6	38	39

	2021-2025 (Thời điểm 31/3/2025)		3	40	427	0	27	0	0	8	8	3	35	25
--	---------------------------------------	--	---	----	-----	---	----	---	---	---	---	---	----	----

Phụ lục 6
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức					
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	21/21	21/21	21/21	21/21	14/14
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	619	614	600	590	576
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	0	0	0	0	0
2	Tuyển dụng công chức, viên chức					
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	3	0	0	93	0
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	19	41	04	35	0
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	11	9	13	17	0
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	675	275	51	1543	0
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	139	1	15	44	0
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	0	0	0	0	0
4	Số lượng CBCCVV bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	0	8	7	3	0
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	0	0	0	0	0
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	0	3	1	0	0
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	0	1	2	0	0
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	0	4	4	3	0
5	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hằng năm	1.460	1.172	2.519	1.152	150
6	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng	31	19	43	39	3

Phụ lục 7
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	68,08%	96,13%	73,53%	83,10%	5,66%
1.1.	Kế hoạch được giao	3.784.535	3.919.636	7.014.021	8.282.600	8.709.843
1.2.	Đã thực hiện	2.576.534	3.767.984	5.157.290	6.882.917	493.260
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	647	619	616	607	607
3	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	647	619	616	607	607
3.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	4	8	9	9	9
3.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	36	28	30	32	32
3.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	84	85	98	69	69
3.3.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	-	6	7	7	7
3.3.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	-	32	36	35	35
3.3.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	-	47	55	27	27
3.4.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	523	498	479	497	497
3.5.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	0	0	0	0	0

Phụ lục 8
Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất (<i>Chưa = 0; Hoàn thành = 1</i>)	0	1	1	1	1
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i> (<i>Chưa có = 0; 2 cấp = 1; 3 cấp = 2</i>)	1	2	2	2	2
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	100%	100%	100%	100%	100%
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP). (<i>Không = 0; Đang làm = 1; Hoàn thành = 2</i>)	2	2	2	2	2
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử					
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã					
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	100%	100%	100%	100%	100%
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	100%	100%	100%	100%	100%
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	100%	100%	100%	100%	100%
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)					
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	100%	100%	100%	100%	100%
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	100%	100%	100%	100%	100%
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	100%	100%	100%	100%	100%
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh					
5.3.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ</i>	100%	100%	100%	100%	100%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
	<i>thống</i>					
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	100%	100%	100%	100%	100%
5.3.3	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	100%	100%	100%	100%	100%
6	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến					
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	-	-	100%	100%	100%
6.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	-	-	536	717	717
6.1.2.	Số lượng DVCTT toàn trình	-	-	536	717	717
6.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	-	-	67,7%	85,76%	62,46%
6.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	-	-	549	625	293
6.2.2.	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	-	-	392	536	183
6.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	-	-	92,14%	93,62%	84,66%
6.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	-	-	100.563	186.049	46.834
6.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	-	-	92.655	174.184	39.649
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	-	-	57,36%	49,42%	48,88%
6.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	-	-	117.370	99.231	34.558
6.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	-	-	67.322	49.037	16.893
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	351	357	914	602	779
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	351	357	914	602	779

Phụ lục 9

Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu CCHC nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2011-2025

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nêu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
1	Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	Đã triển khai thực hiện theo quy định và các Văn bản chỉ đạo của Trung ương	Đạt
2	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC đặc thù theo quy định), 100% các TTHC sau khi công bố đều được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử và được cập nhật, luân chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định.	Đạt
3	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được cung cấp thanh toán trực tuyến theo quy định. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu giao hàng năm. Từ ngày 15/12/2024 đến 31/3/2025, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 35,95% (số liệu công bố tại https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-thanhtoantructuyen.html)	Đạt
4	Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt chỉ tiêu giao hàng năm. Đến quý I/2025, tỷ lệ số hóa hồ sơ của tỉnh đạt 79,18% (số liệu công bố tại https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-mucdosohoa.html)	Đạt

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nếu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
	trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử		
5	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các địa phương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%	100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến đều được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Quý I/2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ: 32.178/128.748, đạt 24,99%	Không đạt ⁸
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%	Theo thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết quả đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC năm 2024 đạt 97,2%. (17.5/18)	Đạt
7	90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời	Đã thực hiện công khai 510 TTHC nội bộ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	Đạt
8	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Tỷ lệ khai thác dữ liệu hồ sơ TTHC năm 2024 đạt 80.4%	Đạt
9	Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2019-2021 đã thực hiện sắp xếp 02 đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã; sau sắp xếp, tỉnh Khánh Hòa có 139 ĐVHC cấp xã; 09 ĐVHC cấp huyện. - Giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Khánh Hòa thực hiện sắp xếp 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 08 phường và 04 xã 	Đạt

⁸ Mục tiêu Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nếu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
		<p>để thành lập 05 đơn vị hành chính cấp xã mới, gồm 03 phường và 02 xã. Kết quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa từ 139 đơn vị giảm còn 132 đơn vị (giảm 07 đơn vị gồm 02 xã, 05 phường); 09 ĐVHC cấp huyện.</p> <p>- Giai đoạn 2011-2025: Sau khi thực hiện sáp nhập, tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: 836 thôn, tổ dân phố (471 thôn, 365 tổ dân phố); giảm 24 thôn, 132 tổ dân phố.</p>	
10	Giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đạt 6,2%	Không đạt
11	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%	Năm 2023, chỉ số hài lòng của hầu hết cơ quan, đơn vị đều cải thiện đáng kể, góp phần giúp mức độ hài lòng chung của tỉnh từ 81,98% (năm 2022) lên 85,7% (năm 2023), tăng 3,72%. Năm 2024, toàn tỉnh có 161 cơ quan, đơn vị đã sớm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra giai đoạn 2021 - 2025 (mức độ hài lòng tối thiểu 90%), chiếm tỷ lệ 37,44%; mức độ hài lòng chung của tỉnh tiếp tục cải thiện, đạt 87,92% và tăng 2,22% so với năm 2023, đảm bảo mức độ tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu mức độ hài lòng năm 2025.	Đạt
12	Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt	Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Đạt
13	Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Bảo đảm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Đạt
14	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2025 đạt	Không đạt

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nêu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
	chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	6,75%	
15	100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc	Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ (hệ thống EMC); Hệ thống thông tin giải quyết TTNC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường;...	Đạt
16	100% Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Khánh Hòa đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia	Đạt
17	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an giúp 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử	Đạt
18	80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản	Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống định danh và xác	Đạt

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được (Nêu số liệu cụ thể nếu có)	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
	quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại	thực điện tử VNeID của Bộ Công an; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường;... Quý I/2025, Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa của tỉnh đạt 95,57%	
19	100% hệ thống báo cáo của các bộ, ngành, địa phương được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Khánh Hòa đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Đạt
20	Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân	Chưa đảm bảo 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân	Chưa đạt
21	90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Năm 2024, trên 90% hồ sơ công việc tại tỉnh được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Eoffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tỷ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 95%; hồ sơ TTHC được lưu trữ vào Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh, đạt tỷ lệ 91,06%.	Đạt
22	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phần lớn hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trực tiếp, trong đó có khai thác hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (nếu có) phục vụ công tác kiểm tra	Chưa đạt
23	100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiện	Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai phân hệ theo dõi nhiệm vụ (nhắc việc), được tích hợp trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Eoffice	Đạt

STT	Các mục tiêu cải cách	Kết quả đạt được <i>(Nêu số liệu cụ thể nếu có)</i>	Đánh giá kết quả đạt được <i>(Đạt/Không đạt)</i>
	thị theo thời gian thực		